



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 5/2025

Từ 10/02 - 14/02/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN

BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT

QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ: HIỆN LÀ “THỜI CƠ VÀNG” ĐỂ THỰC HIỆN TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, mục đích việc tinh gọn tổ chức bộ máy quan trọng nhất, quan trọng hơn cả là tăng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước để đưa đất nước phát triển.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại phiên thảo luận tổ sáng ngày 13/02/2025. Ảnh: Hồng Thái

Sáng ngày 13/02/2025, tiếp tục chương trình Kỳ họp bất thường thứ 9, các đại biểu Quốc hội thảo luận tại tổ về Dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước.

Chủ trương tinh gọn, sắp xếp bộ máy được Nhân dân mong đợi từ lâu

Phát biểu tại phiên thảo luận tổ, Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định, chủ trương tinh gọn, sắp xếp bộ máy được Nhân dân, các cơ quan, Quốc hội đồng tình ủng hộ và tổ chức triển khai thực hiện rất nhanh, rất tốt; cho thấy đây là chủ trương rất đúng, được Nhân dân mong đợi từ rất lâu. Mục đích của việc tinh gọn tổ chức bộ máy quan trọng nhất, quan trọng hơn cả là hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước để đưa đất nước ta phát triển. Chủ trương này đã được kiểm nghiệm thực tế rất hợp lòng dân.

Để đưa đất nước phát triển, Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng, có 2 nhiệm vụ rất quan trọng là phải có sự tăng trưởng kinh tế, từ đó bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực. Hai vấn đề này phải liên tục được bảo đảm. Tăng trưởng nhưng đời sống Nhân dân thực tế không tăng thì không được. Đời sống Nhân dân toàn diện trên các lĩnh vực, từ xã hội đến y tế, đến giáo dục, đến văn hóa đều phải được nâng cao. Đây là hiệu quả của Nhà nước.

Nhấn mạnh phát triển đất nước, kinh tế được phát triển, đời sống của người dân được bảo đảm là mục tiêu xuyên suốt, Tổng Bí thư Tô Lâm nhận định, phải thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng; phải xác định được chức năng, nhiệm vụ trong bộ máy Nhà nước.

Vấn đề thứ hai được Tổng Bí thư đặt ra là phải có hệ thống quy định pháp lý, pháp luật để bộ máy Nhà nước và toàn dân thực hiện; toàn xã hội đồng lòng thực hiện. Phải bố trí đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao được hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đúng với quy định.

“Mô hình tổ chức bộ máy đã sắp xếp, cơ bản được đồng tình, từ Trung ương, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đến chính quyền địa phương, đến cơ sở, đến người dân đã đồng thuận, bây giờ chúng ta đang thực hiện; sau đó phải bố trí được đội ngũ cán bộ để thực thi được nhiệm vụ hết lòng, hết sức vì dân, vì Đảng. Lộ trình bước đi là như thế, chúng ta đang làm từng bước một”, Tổng Bí thư nhấn mạnh.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy chỉ là bước đầu

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, thời điểm này là “thời cơ vàng” để thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, do đó, khả năng lãnh đạo, tầm nhìn dài hạn, khả năng thích ứng, ưu tiên chiến lược và sự đổi mới của chính quyền, của Chính phủ là những tiêu chí để đánh giá hiệu năng và kết quả của bộ máy. Mỗi một giai đoạn, mỗi cuộc cách mạng, mỗi đường lối lại cần có một bộ máy để thực thi. Chúng ta xác định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì bộ máy, chính sách pháp luật phải bảo đảm được mục tiêu đó.

“Yêu cầu của giai đoạn mới của đất nước đòi hỏi phát triển với tốc độ rất cao, rất nhanh nhưng ai cũng phải thừa nhận rằng bộ máy Nhà nước hiện nay nặng nề thì có phát huy được hết hiệu quả và tiềm lực hay không? Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy chỉ là bước đầu, đây là cả một quá trình cần được tiếp tục đánh giá. Bây giờ, đánh giá bộ máy chính quyền như thế nào, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả ra sao”, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu vấn đề.

Dẫn chứng về một quận, huyện của Hà Nội như Đông Anh, Hoàn Kiếm thu ngân sách bằng nhiều tỉnh, thậm chí hơn hàng chục lần so với một số tỉnh, Tổng Bí thư Tô Lâm nêu câu hỏi: “Tại sao một huyện, một quận với quy mô đất đai, tài nguyên và dân số hạn chế, lại có thể làm được những điều như vậy? Thực tế đó đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề phải nghiên cứu, phải suy nghĩ”.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, mục tiêu của cuộc cải cách về tổ chức bộ máy nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chỉ có tăng trưởng thì mới có đủ tiềm lực bảo vệ đất nước, bảo vệ Tổ quốc, đủ điều kiện để thực thi các chính sách của Đảng, Nhà nước, đạt được các mục tiêu mới, bỏ được nguy cơ tụt hậu, không còn cách nào khác. Những gì cản trở ta phát triển, cái gì là điểm nghẽn thì phải giải quyết.

“Bộ máy Nhà nước phải làm sao để phục vụ cho sự phát triển của xã hội, phải động viên được Nhân dân, doanh nghiệp tham gia tích cực vào xây dựng, phát triển đất nước; phải nâng cao chất lượng dịch vụ cho người dân để thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội vào quá trình

nâng cao hiệu quả bộ máy hành chính, củng cố nền dân chủ; nếu không huy động được sức mạnh của Nhân dân thì sẽ rất khó khăn”, Tổng Bí thư nhấn mạnh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THÚC ĐẨY CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ NHẪM XOAY CHUYỂN TÌNH THỂ, CHUYỂN ĐỔI TRẠNG THÁI

Chủ trì Hội nghị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, được tổ chức chiều ngày 11/02/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần tái cấu trúc nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động toàn xã hội, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay.

Việt Nam là điểm đến của nhiều tập đoàn công nghệ thế giới

Những năm gần đây, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong đó, thể chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực từng bước được hoàn thiện. Nhiều thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được ứng dụng vào phát triển kinh tế - xã hội. Năng suất các nhân tố tổng hợp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2021 - 2023 đạt 37,6%, dự kiến giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 42%.

Ngành Nông nghiệp đã ứng dụng nhiều công nghệ cao giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng kim ngạch xuất khẩu. Y tế và chăm sóc sức khỏe đã làm chủ được công nghệ sản xuất vaccine và thiết bị y tế, phát triển kỹ thuật điều trị tiên tiến, nhất là ghép tạng. Quốc phòng, an ninh đã chủ động nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ nhằm hiện đại hóa các trang thiết bị; xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp dịch vụ về dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, biến dữ liệu thành tư liệu sản xuất quan trọng.

Chính phủ cũng chủ động thúc đẩy các ngành công nghệ cao mới nổi, phù hợp xu hướng của thế giới. Trong đó, ngành công nghiệp bán dẫn đang trở thành lĩnh vực quyết định lợi thế cạnh tranh về công nghệ của nhiều quốc gia. Việt Nam đã tạo được những bước đi ấn tượng trong việc hợp tác về bán dẫn với các quốc gia, nền kinh tế như: Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), châu Âu... và các tập đoàn công nghệ lớn như: Cadence, Intel, Qovor, Apple, Marvell, Samsung, Synopsys. Việt Nam cũng được Hoa Kỳ chọn là một trong 6 quốc gia tham gia Đạo luật Chips để phát triển chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu.

Lĩnh vực trí tuệ nhân tạo cũng đang dẫn dắt những thay đổi đột phá trên thế giới. Nhiều tập đoàn Microsoft, Google, Qualcomm, Meta tăng cường hợp tác nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. Các tập đoàn trong nước như: Viettel, Vingroup, FPT, CMC,...

cũng chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các dự án, hoạt động nghiên cứu, phát triển về trí tuệ nhân tạo.

Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam liên tục tăng hạng qua các năm. Năm 2024 đứng thứ 44/133 quốc gia, vùng lãnh thổ. Việt Nam đang trở thành địa điểm lý tưởng cho nhiều sự kiện quốc tế quan trọng về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được chú trọng, đã hình thành và phát triển nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao; có những mô hình liên kết 3 nhà hiệu quả; hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực được triển khai rộng khắp. Mạng lưới đổi mới sáng tạo được hình thành và quy tụ hàng nghìn chuyên gia, nhà khoa học toàn cầu.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nêu một số khó khăn, hạn chế, thách thức. Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao. Trong đó, có đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án đã được phê duyệt như chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, phục vụ phát triển công nghệ cao. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; có chính sách về tài chính ưu đãi vượt trội, thủ tục hành chính thông thoáng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực.

Cùng với đó, có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, cơ chế quản lý tài chính thông thoáng trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ; cơ chế thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, phát triển hạ tầng số vượt trội để thu hút đầu tư về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đẩy mạnh hợp tác, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới vào đầu tư, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu đề ra. Đặc biệt, là cần có quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo...

Đại diện các tập đoàn công nghệ như: Google, Ndivia, Samsung... đánh giá cao tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị, cũng như môi trường phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao của Việt Nam. Đồng thời, cam kết tham gia, hợp tác tích cực, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác Việt Nam trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao. Trong đó, tham gia phát triển dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo; cung cấp các khóa học, chương trình đào tạo, cấp tài liệu, chương trình học miễn phí cho học sinh, sinh viên Việt Nam...

Các doanh nghiệp nước ngoài đề xuất Việt Nam tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, có chính sách ưu đãi khuyến khích thu hút đầu tư trong ngành công nghệ cao. Cùng với đó có chính sách ưu đãi về thuế thu nhập, về nhà ở cho các chuyên gia, nhà khoa học người nước ngoài khi tham gia dự án công nghệ cao tại Việt Nam.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cảm ơn, ghi nhận, đánh giá cao ý kiến tâm huyết của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu,

trường đại học, doanh nghiệp. Đồng thời, yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông phối hợp tổng hợp, đồng thời đề xuất nội dung trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, là ưu tiên hàng đầu; phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể trong quá trình này. Vì, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng nhanh, bền vững; góp phần nâng cao năng suất lao động toàn xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập của nền kinh tế quốc gia trong bối cảnh hiện nay.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam thời gian qua đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cùng với đổi mới tư duy phát triển kinh tế, trong đó có kinh tế nông nghiệp, thực hiện 3 đột phá chiến lược, hội nhập kinh tế sâu rộng, hiệu quả... giúp đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”, tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển và mong muốn hưởng thụ của người dân thì phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa được cao.

Nhắc các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Thủ tướng Chính phủ lưu ý, các Bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn xã hội để vấn đề này ngấm sâu vào tư tưởng, lời nói, hành động của từng cấp, từng ngành, từng người dân Việt Nam. Đồng thời, tổ chức ngay việc rà soát lại ở tất cả các cấp, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp về những nút thắt, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách liên quan phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi, hoàn thành trong Quý I và II/2025.

Các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải đẩy mạnh phát triển bao trùm, toàn diện các hạ tầng gồm: Hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, thể thao, năng lượng, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí... Việc này cần gắn với xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo; đa dạng hóa các nguồn lực, bao gồm: nguồn lực trong nước, nguồn lực ngoài nước, nguồn lực của nhà nước, nguồn lực tư nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội, dưới các hình thức hợp tác công tư, nguồn vay, trái phiếu Chính phủ; có cơ

chế ưu tiên để huy động nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phải đổi mới và đa dạng hóa đào tạo từ cấp phổ thông, đại học, trên đại học, đào tạo chuyên gia, chuyên môn kỹ thuật, nâng cao kiến thức, bổ sung kiến thức, đào tạo trong nước, ngoài nước; có cơ chế cho đào tạo, thu hút nhân tài cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Việt Nam. Đồng thời, tổ chức quản trị theo hướng thông minh, tối ưu hóa quản lý, xóa bỏ cơ chế xin - cho, thủ tục rườm rà; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát, kiểm tra, thực hiện hậu kiểm; song song với sự phát triển phải đảm bảo môi trường, an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Thủ tướng Chính phủ cảm ơn các tập đoàn công nghệ nước ngoài đã đầu tư và tham gia các quá trình phát triển, đảm bảo an sinh xã hội tại Việt Nam. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Việt Nam đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ nguồn, công nghệ lõi nhằm xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái, đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam trên toàn cầu để thu hút chất xám toàn thế giới trên mọi lĩnh vực phục vụ phát triển.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính lưu ý các Bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, nhà khoa học phải hợp tác chặt chẽ với nhau, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Nhưng phải đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết và trên nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, hợp tác hiệu quả, “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”, “coi trọng thời gian, trí tuệ và sự quyết đoán”, “phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm”, “đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện có hiệu quả cụ thể”.

Nguồn: ttxvn

TẠO CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO ĐỔI MỚI, SẮP XẾP BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Sáng ngày 13/02/2025, tiếp tục chương trình Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, Quốc hội thảo luận ở tổ về các dự án: Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) cùng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Trước đó, trong phiên họp chiều ngày 12/02/2025, Quốc hội đã nghe các tờ trình, báo cáo thẩm tra của 2 dự án luật và dự thảo Nghị quyết này.

Qua thảo luận, đa số các đại biểu Quốc hội bày tỏ sự đồng tình với việc Quốc hội xem xét cũng như tính cấp thiết của việc ban hành hai dự án Luật và Nghị quyết trên như các tờ trình và báo cáo thẩm tra nêu. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng cho việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả.

Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề thực tiễn

Thảo luận cụ thể với dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), các ý kiến phát biểu đã phân tích, chỉ ra một số điểm mới của dự án Luật so với Luật hiện hành.

Các quy định mới này là cần thiết để đảm bảo tính gắn kết giữa Luật Tổ chức Chính phủ với Luật Tổ chức Quốc hội, đồng thời đảm bảo sự thống nhất giữa Luật Tổ chức Chính phủ với các Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các luật liên quan đến trình tự tố tụng như Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Bộ Luật Tố tụng Dân sự và các luật khác có liên quan. Điều này cũng phân định rõ thẩm quyền giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Về phân cấp và ủy quyền tại Điều 8, Điều 9 của dự thảo Luật, một số đại biểu cho rằng việc quy định phân cấp, ủy quyền tại dự thảo luật đã góp phần hoàn thiện các nội dung mang tính nguyên tắc về phân cấp, ủy quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương. Đại biểu Trần Thị Vân (tỉnh Bắc Ninh) cho rằng, nếu quy định như vậy sẽ làm rõ được chủ thể phân cấp, ủy quyền, cơ chế chịu trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người được phân cấp, ủy quyền, đồng thời quy định rõ về cơ quan, tổ chức, đơn vị, người được phân cấp, ủy quyền hoặc không được phân cấp, ủy quyền tiếp nhận nhiệm vụ và quyền hạn mà mình đã được phân cấp ủy quyền trước đây.

Ngoài ra, các đại biểu cũng đánh giá cao dự thảo Luật đã có các quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, qua đó đảm bảo Chính phủ thực hiện chức năng của các cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp; chủ động, linh hoạt và tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch cũng như kế hoạch.

Tham gia thảo luận về dự thảo Luật, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết, qua nhiều lần thảo luận về dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đảng ủy Quốc hội và Đảng ủy Chính phủ đã thống nhất quan điểm phải phân cấp mạnh cho Chính phủ để Chính phủ chủ động, kịp thời quyết định, điều hành, xử lý các vấn đề thực tiễn, giải quyết các điểm nghẽn, rào cản để khơi thông nguồn lực phát triển.

Tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực

Về Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), các ý kiến thảo luận cho rằng, nội dung của dự thảo Luật phù hợp với quan điểm, định hướng của Đảng về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; đồng thời tạo hành lang pháp lý để xử lý những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế và khơi thông nguồn lực, tạo ra động lực mới cho sự phát triển.

Góp ý cụ thể với dự thảo Luật, một số đại biểu đề nghị cần có những quy định rõ ràng, cụ thể và chặt chẽ hơn về tổ chức, hình thức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp cũng như mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân cùng cấp, nhất là cơ chế phân cấp, ủy quyền; các quy định về miễn nhiệm những người giữ các chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, một số đại biểu đề nghị việc giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra đối với cơ quan được hình thành hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm tính tiếp nối, không bỏ trống hoặc trùng lặp về phạm vi thẩm quyền giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan chịu sự giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra.

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến phát biểu lưu ý sắp tới ngành công an sẽ không còn công an cấp huyện, vậy việc xét xử, kiểm sát các vụ việc thuộc cấp huyện sẽ như thế nào? Góp ý cụ thể về Điều 4 và Điều 6 của dự thảo Nghị quyết, đại biểu Phạm Trọng Nghĩa (tỉnh Lạng Sơn) nêu rõ, theo Kết luận số 121-KL/TW, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đồng ý với chủ trương sắp xếp theo hướng không tổ chức công an cấp huyện. Trên thực tế lực lượng Công an đã triển khai thực hiện. Do đó, đại biểu đề nghị bổ sung tại Điều 6 để xác định việc thực hiện tổ tụng hình sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện sẽ do cơ quan nào đảm nhiệm để tránh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Liên quan đến tổ chức thực hiện Nghị quyết, một số đại biểu lưu ý, Nghị quyết có thời hạn thi hành ngắn nên đề nghị Chính phủ cần có kế hoạch thực hiện cụ thể; đồng thời, đề nghị quy định Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay khi Quốc hội thông qua, tạo cơ sở pháp lý “càng sớm càng tốt” cho các cơ quan từ Trung ương đến địa phương thực hiện việc sắp xếp và chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sẵn sàng đi vào hoạt động ngay từ thời điểm có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Thông tin các nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh việc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xem xét ban hành các văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội và định kỳ báo cáo với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội là điểm mới trong dự thảo Nghị quyết.

Chủ tịch Quốc hội cho biết thêm, tới đây, trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy còn nhiều việc phải làm; trong đó có khoảng 5.000 văn bản liên quan (hàng trăm luật), nghị định, thông tư..., nên không thể chỉ trong một Kỳ họp bất thường 6,5 ngày có thể xử lý được hết mà phải tiếp tục thực hiện. Do đó, cần có cơ chế cho phép Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét ban hành các văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh, để từ ngày 01/3/2025 tới, các cơ quan theo tổ chức bộ máy mới đi vào hoạt động.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

CẦN CHÍNH SÁCH VƯỢT TRỘI KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

Sáng ngày 13/02/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp cho ý kiến về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Dự thảo Nghị quyết gồm 4 Chương và 20 Điều, bao gồm 2 nội dung liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động chuyển đổi số quốc gia.

Theo Tờ trình của Chính phủ, việc xây dựng nghị quyết nhằm thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để lĩnh vực này thực sự trở thành động lực nhằm hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở pháp lý để tác động một cách tích cực, hiệu lực và hiệu quả, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Từ đó, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan để đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội để hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đạt mục tiêu kép của quốc gia vào năm 2030 và 2045 như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; bổ sung quy định về miễn chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, không phải trả lại kinh phí đã sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ); quy định nguyên tắc về áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước, bao gồm cả nội dung khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; quy định nguyên tắc kinh phí Nhà nước cấp cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua quỹ...

Thay mặt cơ quan thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho rằng, việc thực hiện nghị quyết sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ để đạt mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên trong năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng tán thành với việc ban hành nghị quyết, đồng thời phải tránh lạm dụng khi áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Một số ý kiến của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội quan tâm đến áp dụng khoán chi trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước. Có chính sách vượt trội khuyến khích doanh nghiệp, nhất là khi nhiều doanh nghiệp tư nhân có nguồn lực và nhân lực tốt nhưng chưa được quan tâm để tạo điều kiện thuận lợi về pháp chế, chính sách để thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải khẳng định, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất trình Quốc hội xem xét, quyết định việc thí điểm cho chính sách để tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Quốc hội, của các thành viên Ủy viên Thường vụ Quốc hội và cơ quan thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ, Tờ trình dự thảo Nghị quyết. Trong đó, lưu ý rà soát lại các cơ chế, chính sách thí điểm để đảm bảo đúng quy định của Hiến pháp thuộc thẩm quyền của Quốc hội, không để xảy ra lãng phí, thất thoát, tiêu cực.

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cũng cho rằng, các cơ quan, Bộ, ngành cần “đi tắt, đón đầu” để thực hiện các chính sách, đơn giản hóa các thủ tục trong thanh quyết toán cho các nhà khoa học thực hiện các đề tài khoa học; tạo cơ chế thông thoáng để thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào đầu tư, thúc đẩy nghiên cứu khoa học. Trong thực hiện, cần có sự phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị triển khai.

Nguồn: vov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CHIA SẺ VỀ HAI DỰ LUẬT QUAN TRỌNG TRONG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không những về mặt chính trị, xã hội, pháp lý mà còn có ý nghĩa về mặt lịch sử trong một thời điểm rất quan trọng của đất nước khi thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy.

Sáng ngày 13/02/2025, tiếp tục chương trình làm việc, Quốc hội thảo luận tại tổ về Dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Tại Tổ thảo luận số 16 (gồm các đại biểu tỉnh Yên Bái, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Cà Mau), Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái, nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng hai dự án luật này trong bối cảnh đặc biệt và cấp bách hiện nay. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn đòi hỏi bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng trong hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt là nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Đây là bước đi quan trọng trong cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Bộ trưởng cũng nhấn mạnh tính cấp bách của hai dự án luật, được xây dựng trong thời gian ngắn với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”. Hai dự án luật không chỉ có ý nghĩa chính trị, xã hội và pháp lý, mà còn mang tính lịch sử trong giai đoạn quan trọng của đất nước. Do đó, việc thiết kế luật cần bảo đảm cơ chế vận hành linh hoạt cho nền hành chính, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động từ Trung ương đến địa phương.

Một trong những thay đổi lớn nhất của hai dự thảo luật lần này là đổi mới tư duy trong xây dựng dự án luật, theo hướng luật chỉ quy định các nguyên tắc chung, mang tính nền tảng, nhằm đảm bảo tính ổn định và khả năng thích ứng lâu dài. Đây là một bước đổi mới quan trọng trong tư duy xây dựng luật, tránh việc quy định quá chi tiết gây cản trở khi thực hiện trong thực tiễn.

Về nội dung cụ thể, dự thảo Luật Tổ chức Chính phủ giảm 18 Điều và 1 Chương so với luật hiện hành, chỉ còn 30 Điều, tiệm cận với mô hình của các nước như Trung Quốc (20 điều), Nhật Bản (23 điều), Phần Lan (28 điều). Luật tập trung phân định rõ thẩm quyền của Chính phủ và chính quyền địa phương, xác định vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp. Đồng thời, dự luật cũng làm rõ mối quan hệ giữa Chính phủ với các cơ quan lập pháp, tư pháp.

Bên cạnh đó, hai dự luật cũng quy định rõ ràng vai trò, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, cũng như trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ và người đứng đầu cơ quan hành chính. Mục tiêu là xóa bỏ tình trạng chồng chéo, xác định rõ trách nhiệm, tránh việc đẩy các quyết định lên cấp cao hơn không cần thiết.

Phân quyền, phân cấp và ủy quyền: Bước đột phá quan trọng

Một điểm mới quan trọng của hai dự án luật là quy định rõ nguyên tắc phân quyền, phân cấp và ủy quyền. Theo đó, phân quyền được quy định trong luật, phân cấp được điều chỉnh qua các văn bản quy phạm pháp luật, còn ủy quyền được xác định bằng các văn bản hành chính. Đồng thời, xác định rõ đối tượng, phạm vi và trách nhiệm của từng cấp chính quyền. Cách tiếp cận này đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước, theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Đặc biệt, dự thảo luật nhấn mạnh vai trò của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc áp dụng nguyên tắc phân quyền, phân cấp và ủy quyền khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Đây là bước quan trọng để đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật và cải thiện hiệu quả thực thi.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, rà soát cho thấy, hiện có tới 177 luật quy định thẩm quyền của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, 152 luật quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, 141 luật liên quan đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và 92 luật quy định thẩm quyền của ba cấp chính quyền địa phương. Điều này dẫn đến nhiều chồng chéo và vướng mắc trong thực thi pháp luật.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, một giải pháp quan trọng đó là thực hiện cơ chế ủy quyền lập pháp - một mô hình phổ biến trên thế giới.

Theo đó, trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, Chính phủ có thể được ủy quyền ban hành nghị định hoặc các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý những vấn đề cụ thể theo nguyên tắc được quy định trong hai dự luật về phân cấp, phân quyền và ủy quyền. Cơ chế này từng được áp dụng trong giai đoạn đặc biệt của dịch COVID-19 với Nghị quyết số

30/2021/QH15 của Quốc hội và nay có thể mở rộng nhằm giải quyết những điểm nghẽn trong quản lý nhà nước.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, sau khi hai dự luật này được thông qua, Chính phủ dự kiến ban hành ít nhất bốn nghị định hướng dẫn, trong đó có nghị định quy định khung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, thay thế Nghị định số 123/2016/NĐ-CP hiện nay. Đồng thời, các Bộ, cơ quan ngang Bộ cũng đã hoàn thiện dự thảo nghị định về chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để khi hai dự án luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), các Nghị quyết liên quan đến sắp xếp bộ máy được thông qua sẽ có thể đi vào vận hành ngay, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, không có khoảng trống pháp lý.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh rằng quá trình xây dựng hai dự luật đã được tiến hành khẩn trương, với sự tham gia của nhiều chuyên gia, sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Pháp luật và các Ủy ban của Quốc hội, làm việc xuyên Tết để đảm bảo tiến độ.

Bên cạnh việc thông qua hai dự án luật, Chính phủ sẽ tiếp tục rà soát và điều chỉnh để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và liên thông giữa các quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ Y TẾ: CHỈ THỊ ĐẨY MẠNH CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

Ngày 07/02/2025, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Chỉ thị số 04/CT-BYT về việc tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo Chỉ thị, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ Y tế đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận thanh tra số 2555/KL-TTCP ngày 06/12/2024 và qua việc tự rà soát kết quả chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2024; đồng thời, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Y tế, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, về thực hiện các quy định kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ trưởng Bộ Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tham mưu ban hành thủ tục hành chính thực hiện nghiêm túc các

quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định thủ tục hành chính theo quy định trong lập đề nghị xây dựng văn bản và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) hoàn thiện Quyết định công bố thủ tục hành chính trong quá trình hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính theo quy định; trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính đồng thời với việc ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc chậm nhất 03 ngày sau khi văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành để khắc phục việc chậm muộn khi công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định.

Đồng thời, rà soát, khắc phục ngay tình trạng Quyết định công bố thủ tục hành chính thừa, thiếu yêu cầu, điều kiện.

Tổ chức sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, địa phương; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính.

Nghiêm cấm việc yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài danh mục thành phần hồ sơ quy định

Thứ hai, về cải cách việc thực hiện thủ tục hành chính, Bộ trưởng Bộ Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tham mưu ban hành thủ tục hành chính sử dụng đúng các Biểu mẫu quy định trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đã được quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Văn phòng Chính phủ.

Nghiêm cấm việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài danh mục thành phần hồ sơ quy định; yêu cầu mang tính khuyến nghị, yêu cầu không đầy đủ, rõ ràng; yêu cầu bổ sung thiếu căn cứ pháp luật, yêu cầu bổ sung khi các quy định đã được bãi bỏ; thời gian yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngắn hơn so với quy định,...

Tổ chức triển khai ngay các giải pháp hiệu quả để hạn chế tối đa số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bị quá hạn; khuyến khích việc trả kết quả trước hạn. Hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; thực hiện nghiêm việc gửi văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi quá thời hạn chưa giải quyết hoặc giải quyết quá thời hạn thủ tục hành chính quy định.

Đảm bảo duy trì 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị được xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến và vận hành hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; các thủ tục hành chính đủ điều kiện đều được xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai các giải pháp để đảm bảo việc theo dõi, báo cáo số liệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính chính xác.

Thứ ba, về cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, Bộ trưởng Bộ Y tế yêu cầu Thủ tướng các đơn vị tham mưu ban hành thủ tục hành chính thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được Bộ Y tế giao về việc thực hiện Chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu, rà soát và đẩy mạnh cải cách quy định, thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH GIÁO DỤC CẢ VỀ QUY MÔ, TỐC ĐỘ, CHIỀU SÂU

Để thực hiện chuyển đổi số, năm 2024, ngành giáo dục đã số hóa gần 24,55 triệu hồ sơ là giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh về cơ sở dữ liệu giáo dục đại học.

Sáng ngày 11/02/2025, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tổng kết nhiệm vụ năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025.

Theo báo cáo công tác về chuyển đổi số và triển khai Đề án số 06 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2024, ngành Giáo dục đã số hóa gần 24,55 triệu hồ sơ là giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh ngành Giáo dục về cơ sở dữ liệu giáo dục đại học (Hệ thống Hemis) và cơ sở dữ liệu giáo dục phổ thông; kết nối, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (do Bộ Nội vụ quản lý).

Triển khai dịch vụ công trực tuyến, 2 dịch vụ công là “Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông” (có 1.029.678 hồ sơ đăng ký trực tuyến) và “Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam” (có 9.448 hồ sơ) đã được triển khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã hoàn thành triển khai thí điểm học bạ số bậc tiểu học với 11.400 trường tiểu học trên tổng số 14.663 trường tiểu học (đạt tỷ lệ 77,75%); 100% cơ sở giáo dục tham gia thí điểm thuộc 63 tỉnh/thành thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ về cơ sở dữ liệu học bạ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Mở rộng triển khai Học bạ số đối với giáo dục trung học. Tiếp theo thành công triển khai học bạ số, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai thí điểm văn bằng số, hướng đến việc quản lý, sử dụng văn bằng hoàn toàn trên môi trường mạng.

Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có công văn đôn đốc các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng được phép đào tạo cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

Năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2025 của Bộ; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành Giáo dục trong các lĩnh vực quản lý giáo dục và thực hiện các hoạt động chuyên môn của Ngành...

Về kết quả công tác cải cách hành chính, năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo được chú trọng, đẩy nhanh việc hoàn thành các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng.

Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Tại Hội nghị, những vấn đề có khó khăn, vướng mắc và giải pháp khắc phục được tập trung trao đổi. Các Thứ trưởng trong phát biểu đều nhấn mạnh tác động lớn, thiết thực của chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ và đưa ra vấn đề cần lưu ý trong thời gian tiếp theo để triển khai tốt nhiệm vụ này.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn nhận định một số kết quả đã đạt được, những công việc được triển khai ráo riết. Đồng thời nhấn mạnh yêu cầu mới được đặt ra ở một cấp độ khác hẳn, cả về quy mô, tốc độ, chiều sâu, tính quyết liệt trong chuyển đổi số ngành giáo dục; từ đó yêu cầu cách làm, cách triển khai không thể như cũ.

“Chúng ta phải hướng đến toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước của ngành sẽ thực hiện trên nền tảng số, không phải chỉ vài thủ tục hành chính”, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn nói.

Đưa ra một số lưu ý trong triển khai công việc thời gian tới, Bộ trưởng nhấn mạnh yêu cầu phải nhìn thấy hết những việc cần làm, cả vĩ mô và vi mô trong chuyển đổi số cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ, cũng như của toàn ngành. Đặt ra những việc cần làm có lộ trình, tư duy thiết kế một cách tổng thể để không bị động, thiếu đồng bộ.

Về công việc cụ thể, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn yêu cầu tiến hành hợp nhất các Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06. Khi thành lập Ban Chỉ đạo mới, với cơ cấu mới, việc cần làm ngay là cần đánh giá về tình hình chuyển đổi số của hệ thống giáo dục nghề nghiệp, đồng bộ cơ sở dữ liệu giáo dục dạy nghề để hòa dòng, liên thông với giáo dục phổ thông, giáo dục đại học.

Nguồn: nguoiduatin.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG VỀ LÃNH SỰ

Những nỗ lực chuyển đổi số, cải tiến dịch vụ công tại Bộ Ngoại giao không chỉ nhằm mục đích nâng cao chất lượng phục vụ mà còn thể hiện sự cam kết mạnh mẽ trong việc đặt lợi ích, sự hài lòng của người dân lên hàng đầu.

Với quyết tâm triển khai hiệu quả chương trình hành động của Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32 “Phát huy vai trò tiên phong, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, vững mạnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, từ đầu năm 2024, Bộ Ngoại giao đã đặt trọng tâm vào công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, trong đó ưu tiên chuyển đổi số gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công để tạo đột phá, hướng tới phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Về tổng thể, xuất phát từ việc xác định công tác cải cách thủ tục hành chính phải gắn với chuyển đổi số, dựa vào ứng dụng công nghệ để cắt giảm hồ sơ, chi phí tuân thủ đối với người dân, doanh nghiệp, Bộ Ngoại giao đã giao các nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số, giao Ban chỉ đạo cải cách hành chính Bộ Ngoại giao là cơ quan thường trực chỉ đạo, Văn phòng Bộ đóng vai trò là thường trực Tổ công tác giúp việc, thực hiện việc tổ chức họp định kỳ hàng tháng để đôn đốc triển khai các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo.

Trong lĩnh vực lãnh sự, năm 2024 đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức, tư duy và quyết liệt trong hành động triển khai các giải pháp cụ thể.

Những kết quả tích cực, đáng khích lệ

Bộ Ngoại giao đã rà soát quy định, tái cấu trúc, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện tối đa cho các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp.

Đối với thủ tục hợp pháp hóa, chứng nhận lãnh sự, người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua 25 Sở Ngoại vụ địa phương được Bộ Ngoại giao ủy quyền cũng như hơn 100 điểm nhận của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) trên khắp cả nước, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Bên cạnh đó, Bộ Ngoại giao không ngừng tăng cường nguồn lực nâng cấp hạ tầng công nghệ, tiếp tục hiện đại hóa hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ công của Bộ. Các ứng dụng, phần mềm quản lý được cập nhật thường xuyên, giúp quá trình xử lý hồ sơ nhanh chóng và minh bạch. Người dân, tổ chức có thể theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ qua thông báo từ Cổng dịch vụ công của Bộ Ngoại giao.

Đáng chú ý, từ nay, cá nhân, tổ chức đã có thể sử dụng tiện ích thanh toán phí, lệ phí trực tuyến và đăng ký đặt hẹn trên Cổng dịch vụ công để nộp hồ sơ làm thủ tục hợp pháp hóa, chứng nhận lãnh sự. Giải pháp phân luồng tiếp nhận hồ sơ là bước đột phá giúp khắc phục triệt để tình trạng các cá nhân, tổ chức phải xếp hàng từ sớm để chờ đợi, nộp hồ sơ. Mặc dù nhu cầu chứng nhận giấy tờ của người dân đi lao động, du học ở nước ngoài tăng đột biến sau

đại dịch COVID-19, nhưng từ nay người dân, doanh nghiệp có thể hoàn toàn chủ động về thời gian đến làm thủ tục, tiết kiệm được chi phí và bảo đảm minh bạch, công khai.

Bộ Ngoại giao luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ công chức tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính. Với việc tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống và cập nhật kiến thức mới, các công chức không chỉ nắm vững quy trình nghiệp vụ mà còn có thể hỗ trợ người dân tận tình và hiệu quả.

Một điểm sáng nữa trong công tác cải cách thủ tục hành chính về lãnh sự là việc kịp thời lắng nghe và phản hồi ý kiến của người dân. Hệ thống tiếp nhận ý kiến, phản ánh, kiến nghị tại các đơn vị chức năng của Bộ được thiết lập chặt chẽ, bảo đảm mọi thắc mắc, kiến nghị của công dân được giải quyết kịp thời. Bộ Ngoại giao coi đây là kênh thông tin hữu ích để lắng nghe, cải thiện và không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công. Đây là điểm mạnh của Bộ khi tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt trên 93%.

Về kết quả xếp hạng theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, Bộ Ngoại giao từng bước cải thiện được thứ hạng, số điểm tuyệt đối tăng 7.8 điểm, nhiều chỉ số lần đầu tiên được tính điểm và đang tăng dần (như điểm về tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính...).

Bộ Ngoại giao cũng đưa vào thử nghiệm nội bộ việc giải quyết trực tuyến toàn trình đối với thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm để xin thị thực nước ngoài, gắn với đẩy nhanh hoàn thiện và đưa vào vận hành dự án cấp phát hộ chiếu điện tử tại các cơ quan của Bộ.

Mặc dù vậy, các thủ tục hành chính cam kết đưa lên môi trường điện tử toàn trình mới đang trong giai đoạn thử nghiệm, cần tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện trước khi áp dụng rộng rãi; việc triển khai số hóa hồ sơ, chuyển đổi số với nhiều thủ tục cần tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, từng bước tối ưu.

Việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã đạt những kết quả khả quan nhưng cần nâng cao hơn nữa hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin, tỷ lệ tái sử dụng kết quả thủ tục hành chính.

Phương hướng 2025

Các kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để thúc đẩy nhanh quá trình cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong những năm tiếp theo, khi hạ tầng cơ sở được nâng cấp, kết nối liên thông và quy trình, quy định mới được đưa vào áp dụng.

Với tinh thần vào cuộc quyết liệt, trong đó khâu đầu tiên là cải cách thể chế, Bộ Ngoại giao sẽ sớm báo cáo Chính phủ đề xuất sửa đổi căn bản, toàn diện Nghị định số 111/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự cũng như nghiên cứu việc tham gia công ước Apostille về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công trên cơ sở thực tiễn cũng như qua kinh nghiệm các nước trong khu vực; hướng tới nâng cao uy tín của giấy tờ Việt Nam, tạo thuận lợi cho việc sử dụng giấy tờ của Việt Nam ở nước ngoài.

Trong năm 2025, Bộ Ngoại giao quyết tâm hoàn thiện phần mềm, quy trình, thực hiện tiếp nhận, xử lý các thủ tục về cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên môi trường điện tử toàn trình, đồng thời triển khai cấp hộ chiếu điện tử cho người có yêu cầu.

Phát huy những kết quả đạt được, Bộ Ngoại giao tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành như Bộ Công an, Bộ Tư pháp... kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Đề án 06 (Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030) để tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ đối với người dân, doanh nghiệp. Bộ Ngoại giao xác định tầm nhìn dài hạn và nghiên cứu các phương án chuyển đổi số tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở phù hợp với đặc thù của các địa bàn ở ngoài nước, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu bắt kịp với quá trình chuyển đổi nhanh chóng và toàn diện về cải cách thủ tục hành chính trên nền tảng chuyển đổi số ở trong nước.

Có thể nói, những nỗ lực chuyển đổi số, cải tiến dịch vụ công tại Bộ Ngoại giao không chỉ nhằm mục đích nâng cao chất lượng phục vụ mà còn thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Bộ Ngoại giao nói riêng và Chính phủ nói chung trong việc đặt lợi ích, sự hài lòng của người dân lên hàng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Với những bước tiến vững chắc này, Bộ Ngoại giao đang và sẽ tiếp tục là điểm tựa đáng tin cậy cho công dân Việt Nam trong quá trình hội nhập, phát triển.

Nguồn: baoquocte.vn

BUƯỚC TIẾN LỚN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THUẾ

Thời gian qua, ngành Thuế luôn tiên phong trong chuyển đổi số, tạo thay đổi lớn về phương thức điều hành quản lý, quy trình làm việc, từ đó cùng với Bộ Tài chính hướng tới nền tài chính thông minh; góp phần công khai, minh bạch, phòng chống gian lận thuế, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Đi đầu trong xây dựng chính phủ điện tử

Chuyển đổi số trong quản lý thuế là quá trình chuyển đổi mô hình và cách thức quản lý thuế gắn với ứng dụng các tiến bộ công nghệ thông tin trong quản lý thuế. Vì vậy, yêu cầu tất yếu đặt ra là ngành Thuế cần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Đến thời điểm hiện tại, công tác chuyển đổi số của ngành Thuế đang được triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đúng định hướng, trọng tâm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tạo chuyển biến từ nhận thức của người đứng đầu đến từng cán bộ, cũng như những thay đổi trong cách thức làm việc khi toàn bộ các hoạt động của cơ quan thuế được

thực hiện trên môi trường số, những thay đổi trong cách thức cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế dựa trên công nghệ số và dữ liệu số.

Với mục tiêu xuyên suốt là chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp; chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế, đến nay đã có 99,9% doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, với hơn 17,6 triệu số lượng hồ sơ khai thuế điện tử đã tiếp nhận. Đồng thời, có 99,2% doanh nghiệp đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử với cơ quan thuế; 99,6% doanh nghiệp hoàn thành đăng ký dịch vụ nộp thuế điện tử với ngân hàng với số tiền thuế ước nộp là trên 968,6 nghìn tỷ đồng. 96% doanh nghiệp được hoàn thuế tham gia hoàn thuế điện tử.

Với tư cách là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Hoàng Quang Phòng đánh giá, Bộ Tài chính nói chung và ngành Thuế nói riêng là một trong những cơ quan đi đầu trong chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử và cải cách hành chính. Các nền tảng công nghệ số được triển khai không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và công bằng hơn cho doanh nghiệp. Điều đó được minh chứng ở kết quả nhiều năm liền, Bộ Tài chính nằm trong nhóm dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính và chuyển đổi số, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Chung quan điểm, Cố vấn trưởng dự án JICA - Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) Noguchi Daisuke cho rằng, với việc triển khai thành công các hệ thống thuế điện tử như: eTax, Cổng thông tin trực tuyến, ứng dụng eTax Mobile, ứng dụng “Trợ lý ảo hỗ trợ người nộp thuế”... hệ thống thuế điện tử của Việt Nam hiện không thua kém so với các quốc gia khác và góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn cầu.

Nâng cao xếp hạng về mức độ đơn giản, thuận lợi về thuế

Từ góc độ của người trực tiếp tham gia và quản lý quá trình chuyển đổi số, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ số, Bộ Thông tin và Truyền thông Đỗ Hoàng Anh Tuấn cho rằng, ngành Thuế là một trong những lĩnh vực tác động đến đông đảo người dân, doanh nghiệp và đã tiên phong trong việc áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Công tác chuyển đổi số của ngành Thuế được xây dựng theo lộ trình cụ thể, nằm trong định hướng chung của Chiến lược Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2030. Các mục tiêu như áp dụng hóa đơn điện tử, triển khai hệ thống thuế điện tử (eTax) và ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) được triển khai có hệ thống. Việc áp dụng hóa đơn điện tử trên toàn quốc là một bước đột phá lớn, giúp giảm đáng kể thời gian và chi phí cho cả cơ quan thuế lẫn doanh nghiệp, đồng thời tăng cường minh bạch, giảm sai sót và ngăn chặn gian lận thuế.

Các dịch vụ thuế trực tuyến toàn trình được triển khai rộng rãi. Điều này không những giúp cho người dân và các doanh nghiệp trong nước tiết kiệm chi phí, thời gian, giảm thủ tục hành chính mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà cung cấp nước ngoài thực hiện nghĩa vụ thuế một cách nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch nhất. Đồng thời, khẳng định quyền thu thuế của Việt Nam đối với các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, qua đó góp phần cải cách hành chính cũng như thúc đẩy chuyển đổi số ngành Tài chính.

Mặc dù công tác chuyển đổi số ngành Thuế Việt Nam có những điểm mạnh nổi bật, tuy nhiên theo ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn, công tác chuyển đổi số của ngành Thuế cũng đối diện không ít thách thức để đạt hiệu quả cao hơn, đồng thời vào sử dụng nhiều hơn các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data, Blockchain để tăng hiệu quả quản lý thuế và đảm bảo an toàn dữ liệu.

Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Thuế Phạm Quang Toàn cho biết, kết quả chuyển đổi số của ngành Thuế được người dân, doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao. Tuy nhiên, nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Thuế còn nhiều việc phải làm và cần có sự đồng hành, tương tác của người dân, doanh nghiệp.

Thời gian tới, ngành Thuế tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế số và các dữ liệu điện tử để tạo thuận lợi cho người nộp thuế, góp phần nâng cao xếp hạng của Việt Nam về mức độ đơn giản, thuận lợi về thuế; xây dựng các nền tảng tích hợp, nền tảng dữ liệu lớn để cung cấp thông tin đầy đủ cho việc chỉ đạo điều hành, kết nối trao đổi thông tin liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước, hỗ trợ công tác quản lý thuế, quản lý rủi ro thuế và hoạch định chính sách. Cùng với đó, phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, đảm bảo vận hành liên tục, hiệu quả, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu theo định hướng Chính phủ điện tử và Chính phủ số.

“Ngành Thuế tiếp tục phát triển hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung, đảm bảo lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, cũng như đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của quản lý nhà nước”, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Tổng cục Thuế Phạm Quang Toàn nói.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI ĐỂ THÁO GỖ VƯỚNG MẮC TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số chính sách mới để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, trong quá trình triển khai thi hành pháp luật về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, một số nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn nhằm phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể là:

Nền kinh tế của Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội với mô hình tăng trưởng dựa vào nguồn nhân lực chất lượng cao và yếu tố động lực của khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo

ngày càng rõ nét đòi hỏi nhà nước cần có các cơ chế, chính sách phục vụ cho mục đích này. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực phục vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, các tác động của hội nhập sâu rộng và toàn diện của Việt Nam trong một thế giới phát triển mạnh mẽ, đột biến, nhất là về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo đòi hỏi các hành lang pháp lý; cơ chế chính sách phải được điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.

Ngoài ra, nhiều vướng mắc xuất phát từ tình hình thực tiễn hoặc những quy định pháp luật không phù hợp, thiếu tính khả thi, là rào cản cho sự phát triển của khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo như: Cơ chế tài chính chưa phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút được các chuyên gia giỏi là chuyên gia, người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia vào các nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo khác tại Việt Nam, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên và công nghệ mới nổi mà trong nước còn thiếu hụt nhân lực...

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm chính sách thúc đẩy phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo là rất cần thiết; nhằm tạo cơ sở pháp lý để tác động một cách tích cực, hiệu lực và hiệu quả tới hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Qua đó, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh, an toàn cho quốc gia, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đưa khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực để hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đạt mục tiêu kép của quốc gia vào năm 2030 và 2045 như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ

Tại dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Đồng thời, quy định cho phép các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đề xuất chính sách ưu đãi đối với nhân lực khoa học và công nghệ là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Trong đó, quy định miễn thị thực và miễn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ cao, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt mà các chuyên gia Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài hiện đang ở Việt Nam không thực hiện được.

Cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm khoa học và công nghệ trong nước

Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định về cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm khoa học và công nghệ trong nước. Trong đó, quy định việc Nhà nước ưu tiên

mua sắm sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do doanh nghiệp trong nước tạo ra trong các lĩnh vực công nghệ cao.

Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định việc nhà nước hỗ trợ tài chính các doanh nghiệp thực hiện việc thử nghiệm, kiểm định và đánh giá chất lượng sản phẩm khoa học và công nghệ trước khi đưa vào danh mục mua sắm công. Quy định cơ quan mua sắm công được phép chỉ định thầu đối với sản phẩm khoa học và công nghệ do doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao trong nước sản xuất nhưng chưa có quy trình đấu thầu phù hợp.

Liên quan đến đấu thầu, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định các trường hợp khi mua sắm hàng hóa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không phải áp dụng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Đấu thầu, bao gồm: mua sắm khi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân.

Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đề xuất quy định các đối tượng được ưu đãi khi lựa chọn nhà đấu thầu, nhà đầu tư: Nhà thầu trong nước cung cấp dịch vụ, sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu; nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Bổ sung các khoản chi liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp: các khoản đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp cho các hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Nhiều ưu đãi về thuế

Bên cạnh đó, nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường, tại dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định về ưu đãi thuế nhập khẩu, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi thuế thu nhập cá nhân... Trong đó nêu rõ: Trung tâm đổi mới sáng tạo được ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Các khoản đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế doanh nghiệp. Thu nhập của trung tâm đổi mới sáng tạo được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.

Thu nhập từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được miễn thuế thu nhập cá nhân.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT NHIỀU ĐIỂM MỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT BÁO CHÍ (SỬA ĐỔI)

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ vào dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi).

Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, sau hơn 07 năm thi hành, một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí và sự phát triển của khoa học, công nghệ, truyền thông.

Vì vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất cần thiết phải xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi) nhằm hoàn thiện quy định pháp luật để thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng về báo chí; điều chỉnh, quản lý hoạt động báo chí kịp thời, phù hợp trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại; khắc phục những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về báo chí hiện hành.

Bố cục của dự án Luật Báo chí (sửa đổi)

Với tinh thần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, dự án Luật Báo chí (sửa đổi) chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, quy định ngắn gọn theo hướng các nguyên tắc quản lý. Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất bố cục của dự thảo Luật Báo chí gồm 05 Chương, 53 Điều (giảm 01 Chương, 08 Điều so với Luật Báo chí năm 2016), cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung (gồm 11 Điều, từ Điều 1 đến Điều 11), cơ bản kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương I của Luật hiện hành, đồng thời, đưa một số quy định tại Chương II của Luật hiện hành lên Chương này.

Chương II. Tổ chức báo chí (gồm 04 Mục, 18 Điều, từ Điều 12 đến Điều 29). Chương này kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương III của Luật hiện hành; đưa một số quy định tại Chương II, Chương IV của Luật hiện hành về Chương này; đồng thời bổ sung quy định về mô hình Tổ hợp báo chí truyền thông (Điều 14); quy định về thu hồi giấy phép (Điều 18).

Chương III. Hoạt động báo chí (gồm 05 Mục, 20 Điều, từ Điều 30 đến Điều 49). Chương này cơ bản kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương IV của Luật hiện hành; chuyển mục 4 Chương IV của Luật Báo chí hiện hành sang Chương II; đồng thời bổ sung Mục 1 (02 Điều) quy định về hoạt động báo chí trên không gian mạng.

Chương IV. Khen thưởng, thanh tra và xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí (gồm 03 Điều, từ Điều 50 đến Điều 52), cơ bản kế thừa, có sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương V của Luật hiện hành.

Chương V. Điều khoản thi hành (gồm 01 Điều, Điều 53) quy định thời điểm có hiệu lực của Luật.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH THỜI HẠN BẢO QUẢN HỒ SƠ, TÀI LIỆU NGÀNH Y TẾ

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế.

Tài liệu ngành Y tế là vật mang tin hình thành trong quá trình giải quyết công việc phục vụ cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về y tế của cơ quan, đơn vị.

Hồ sơ ngành Y tế là tài liệu hình thành trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ y tế có đặc điểm chung hoặc có liên quan với nhau về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể.

Hồ sơ, tài liệu ngành y tế được chia thành các nhóm như sau: Nhóm 01. Tài liệu về khám bệnh, chữa bệnh. Nhóm 02. Tài liệu về dược và mỹ phẩm. Nhóm 03. Tài liệu về trang thiết bị y tế. Nhóm 04. Tài liệu về y, dược cổ truyền. Nhóm 05. Tài liệu về y tế dự phòng. Nhóm 06. Tài liệu về an toàn thực phẩm. Nhóm 07. Tài liệu về Bảo hiểm y tế. Nhóm 08. Tài liệu về dân số. Nhóm 09. Tài liệu về sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Theo dự thảo, thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế được đề xuất như sau: Hồ sơ về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và ban hành các quy định, chuyên môn tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo quản vĩnh viễn; hồ sơ xây dựng hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về khám, chữa bệnh bảo quản vĩnh viễn; sổ sức khỏe điện tử quản vĩnh viễn; hồ sơ tài liệu xây dựng Quy trình kỹ thuật về Phục hồi chức năng thời hạn bảo quản 50 năm; hồ sơ triển khai các quy định, hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở khám, chữa bệnh thời hạn bảo quản 20 năm; hồ sơ quản lý chất lượng bệnh viện thời hạn bảo quản 20 năm; sổ bàn giao người bệnh vào khoa, chuyên viên thời hạn bảo quản 5 năm...

Dự thảo nêu rõ, việc áp dụng các quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế được thực hiện như sau: Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ngành Y tế được xác định theo Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 15 Luật Lưu trữ năm 2024.

Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu dùng để xác định thời hạn bảo quản cho các hồ sơ, tài liệu ngành Y tế bao gồm cả tài liệu giấy và tài liệu điện tử.

Mức xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu không được thấp hơn mức quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức chưa được quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức căn cứ thời hạn bảo quản của hồ sơ, tài liệu tương ứng để xác định.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

BỘ TƯ PHÁP: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT CÔNG CHỨNG

Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

Đề xuất tại Nghị định này nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất để triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, đồng bộ các quy định của Luật Công chứng mới trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng và phát triển hoạt động công chứng bền vững, ổn định.

Bộ Tư pháp cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được thì Nghị định số 29/2015/NĐ-CP cũng bộc lộ nhiều điểm tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện. Cụ thể, quy định về chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng còn chưa phù hợp, mang tính định tính chung chung nên gây khó khăn, vướng mắc cho quá trình chuyển đổi dẫn đến kết quả chuyển đổi tại nhiều địa phương còn hạn chế (các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai... chưa chuyển đổi được phòng công chứng nào), tại các địa phương đã chuyển đổi phòng công chứng thì cách thức thực hiện cũng rất khác nhau, có địa phương thì thực hiện đúng yêu cầu không chuyển đổi được thì mới giải thể phòng công chứng, có địa phương thì lại tiến hành giải thể ngay mà không đặt vấn đề chuyển đổi phòng công chứng.... Quy định về điều kiện trụ sở của văn phòng công chứng, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên... cũng còn chung chung hoặc mang tính dẫn chiếu đến quy định pháp luật có liên quan mà chưa thực sự bám sát, phù hợp với đặc thù hoạt động công chứng nên việc thực hiện còn mang tính đối phó, chưa mang lại hiệu quả thiết thực....

Thực trạng nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Chính phủ là phải ban hành một Nghị định mới để vừa khắc phục những điểm hạn chế, bất cập của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, vừa thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mới được Luật Công chứng năm 2024 giao cho Chính phủ.

Bộ Tư pháp đã dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất để triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, đồng bộ các quy định của Luật Công chứng mới trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng và phát triển hoạt động công chứng bền vững, ổn định.

Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương và 69 Điều: Chương I: Quy định chung (Điều 1 và Điều 2); Chương II: Công chứng viên (Từ Điều 3 đến Điều 7); Chương III: Tổ chức hành nghề công chứng (Từ Điều 8 đến Điều 30); Chương IV: Hành nghề công chứng (từ Điều 31 đến Điều 45); Chương V: Thủ tục công chứng (từ Điều 46 đến Điều 62); Chương VI: Quản lý nhà nước về công chứng (Từ Điều 63 đến Điều 65); Chương VII: Điều khoản thi hành (Từ Điều 66 đến Điều 69).

04 trường hợp giải thể Phòng công chứng

Về giải thể Phòng công chứng, Điều 16 dự thảo Nghị định quy định 04 trường hợp giải thể Phòng công chứng để bảo đảm đúng nguyên tắc không có khả năng chuyển đổi thì giải thể Phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng. Trình tự, thủ tục giải thể thì được dẫn chiếu về quy định của Luật Công chứng.

Về danh mục đơn vị hành chính cấp huyện được thành lập văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân, dự thảo Nghị định đề xuất một Danh mục kèm theo trên cơ sở các tiêu chí sau: (1) Mật độ dân số thấp (theo số liệu năm 2023 thì mật độ dân số trung bình của nước ta là khoảng 320 người/km², như vậy mật độ dân số thấp có thể lấy con số khoảng từ 200 người/km² trở xuống); (2) Có cơ sở hạ tầng và dịch vụ chưa phát triển (Diện tích rộng nhưng địa bàn phức tạp, hệ thống đường xá chưa phát triển, số lượng phương tiện giao thông còn ít...); (3) Khó khăn trong việc thành lập văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (số lượng giao dịch dân sự ít, quy mô và giá trị giao dịch nhỏ, không bảo đảm lượng việc nếu thành lập văn phòng công chứng có từ 02 công chứng viên trở lên).

Trên cơ sở các tiêu chí này, Danh mục kèm theo hiện bao gồm 48 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và khoảng 280 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc đối tượng được thành lập văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân.

Quy định cụ thể về công chứng điện tử

Về công chứng điện tử (mục II Chương V), dự thảo Nghị định quy định một số vấn đề về văn bản công chứng điện tử, bao gồm cách thức tạo lập văn bản công chứng điện tử, việc ký văn bản công chứng điện tử, việc đánh số trang, việc sửa lỗi kỹ thuật, việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ... (Điều 51).

Theo đó, văn bản công chứng điện tử sẽ có một số điểm đặc thù so với văn bản công chứng giấy, bao gồm khác biệt về cách thức tạo lập văn bản (do được ký số hoặc do được chuyển đổi từ văn bản giấy), về yêu cầu đối với văn bản (phải có ký hiệu riêng để tham chiếu, kiểm tra tính xác thực), về cách thức sửa lỗi kỹ thuật (phải lập thành trang sửa lỗi kỹ thuật đính kèm với văn bản gốc)...

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG TUYÊN TRUYỀN VỀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có kế hoạch thông tin, tuyên truyền đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến gắn với thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn thành phố năm 2025.

Mỗi xã, phường có kênh thông tin kết nối

Kế hoạch nhằm khuyến khích, tăng cường việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trong đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước thuộc thành phố. Bảo đảm đội ngũ cán bộ phụ trách thiết kế, vận hành, khai thác dịch vụ công trực tuyến được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ số và kỹ năng số. 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố thực hiện tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến trên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị. 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đăng tải tài liệu, video hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bên cạnh đó, hệ thống đại lý hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến được phổ biến rộng rãi trên các hệ thống thông tin. Các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố tăng cường xây dựng chuyên trang, chuyên mục về dịch vụ công trực tuyến. Thành viên tổ chuyên đổi số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số để hỗ trợ người dân.

Thành phố phân đấu mỗi xã, phường có các kênh thông tin kết nối. Các ý kiến phản hồi của người dân về dịch vụ công trực tuyến được tiếp thu và công khai. Tăng cường phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho đa số học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn thành phố.

Về lộ trình thực hiện, giai đoạn 1 (từ tháng 2 đến tháng 3/2025), TP. Hà Nội sẽ tăng cường thông tin, tuyên truyền và việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giai đoạn 2 (từ tháng 4 đến tháng 10/2025), hướng dẫn kỹ năng và thúc đẩy sử dụng; giai đoạn 3 (từ tháng 11 đến tháng 12/2025), thành phố sẽ đánh giá kết quả và duy trì.

Để làm tốt việc này, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội xây dựng, triển khai các chiến dịch truyền thông; phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác tuyên truyền, bảo đảm nội dung phù hợp với từng đối tượng. Cung cấp thông tin, hỗ trợ báo chí và các đơn vị liên quan để bảo đảm tính thống nhất trong tuyên truyền. Tiếp nhận và xử lý phản hồi từ người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến và công tác truyền thông. Huy động nguồn tài trợ từ doanh nghiệp, tổ chức nhằm xã hội hóa công tác tuyên truyền.

Xây dựng chỉ số đánh giá cụ thể

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu công tác truyền thông phải dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với mọi nhóm đối tượng; nội dung hướng dẫn cần đơn giản hóa, trình bày trực quan, dễ thực hiện. Hoạt động tuyên truyền phải đảm bảo thực chất, tránh hình thức; hướng tới mục

tiêu gia tăng số lượng người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thay vì dừng lại ở việc phổ biến thông tin. Xây dựng các chỉ số đánh giá cụ thể; phân nhóm đối tượng để có phương thức tiếp cận phù hợp.

Đồng thời, huy động sự tham gia của nhiều bên, không dừng lại trong khu vực cơ quan nhà nước mà cả tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp; truyền thông cũng cần đồng hành trong việc phổ biến và hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến.

Mọi hướng dẫn, quy trình phải rõ ràng, dễ truy cập; phản hồi của người dân, doanh nghiệp phải được tiếp nhận và xử lý minh bạch, công khai. Tận dụng tối đa công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chatbot hỗ trợ tự động, livestream hướng dẫn, video ngắn trên TikTok, Facebook, Zalo.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ BẮC GIANG: ƯU TIÊN NGUỒN LỰC, NÂNG CẤP CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

TP. Bắc Giang (tỉnh Bắc Giang) mở rộng với không gian phát triển mới. Nhằm phục vụ tốt nhất cho nhân dân, thành phố đã và đang tập trung các giải pháp để nâng sao chính quyền thân thiện, bảo đảm đồng bộ, hiện đại.

Đầu tư theo hướng chuẩn hóa

Sau sáp nhập, TP. Bắc Giang có 31 phường, xã. Hiện nay, toàn TP. Bắc Giang có 27 đơn vị được công nhận đạt chuẩn chính quyền thân thiện, trong đó có 8 đơn vị đạt 4 sao, 6 đơn vị đạt 3 sao, 10 đơn vị đạt 2 sao và 3 đơn vị đạt 1 sao. Năm 2025, TP. Bắc Giang phấn đấu 100% phường, xã đạt chuẩn 2 sao trở lên, trong đó 20% đơn vị được nâng sao so với năm 2024.

Đạt chính quyền thân thiện 1 sao năm 2024, năm nay, phường Tân Liễu phấn đấu đạt chuẩn 3 sao. Với quyết tâm cao, Đảng ủy, chính quyền nơi đây đang tập trung nhiều giải pháp để khắc phục những mặt hạn chế.

Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) phường Tân Liễu Nguyễn Văn Hùng cho biết: “Năm 2024, phường Tân Liễu đã được đầu tư kinh phí cải tạo, sửa chữa trụ sở; trong đó có Bộ phận Một cửa. Tuy nhiên, để đáp ứng tiêu chí về chính quyền thân thiện 3 sao, phường xác định phải ưu tiên nguồn lực tài chính, đội ngũ để nâng điểm từng tiêu chí. Bởi vậy mới đây, Hội đồng nhân dân phường Tân Liễu đã họp thông qua nghị quyết bổ sung hơn 100 triệu đồng để mua sắm một số thiết bị tại Bộ phận Một cửa. Trong công tác trực, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho nhân dân, chúng tôi lựa chọn những cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng giao tiếp và quán triệt nghiêm tình thần trách nhiệm làm việc “4 xin, 4 luôn, 5 không” trong toàn đội ngũ”.

Là địa bàn có hơn 10 nghìn công nhân ở trọ và nhiều người dân làm việc trong các doanh nghiệp nên tới đây phường sẽ nghiên cứu triển khai sáng kiến giải quyết thủ tục hành chính

cho người dân ngoài giờ hành chính”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nội Hoàng Dương Văn Tuấn chia sẻ.

Trụ sở phường Nội Hoàng nằm trong khu dân cư, diện tích bộ phận một cửa nhỏ hẹp nên năm 2024, phường không đăng ký xây dựng chính quyền thân thiện. Năm nay, phường Nội Hoàng phấn đấu đạt chuẩn chính quyền thân thiện từ 2 sao trở lên. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nội Hoàng Dương Văn Tuấn cho biết: “Khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất, vừa qua, phường đã cải tạo, mở rộng diện tích Bộ phận Một cửa. Lắp đặt lại bảng biểu, tủ làm việc ngăn nắp. Từ nay đến cuối năm, phường Nội Hoàng tập trung nâng tỷ lệ hồ sơ trả trước và đúng hạn, phấn đấu đạt hơn 70% để tăng điểm trong tiêu chí. Là địa bàn có hơn 10 nghìn công nhân ở trọ và nhiều người dân làm việc trong các doanh nghiệp nên tới đây phường sẽ nghiên cứu triển khai sáng kiến giải quyết thủ tục hành chính cho người dân ngoài giờ hành chính”.

Nêu cao vai trò người đứng đầu

Đến trụ sở các cơ quan hành chính cấp xã ở TP. Bắc Giang điều dễ nhận thấy là các đơn vị đều quan tâm bố trí Bộ phận Một cửa ở vị trí thuận lợi, cảnh quan khang trang, sạch sẽ. Tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức chuyên biến tích cực; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trả trước và đúng hạn đạt cao. Phần lớn người dân hài lòng đối với sự phục vụ của công chức, chính quyền và môi trường công sở trên địa bàn. Có được kết quả đó, tại mỗi phường, xã có cách làm khác nhau song kinh nghiệm cho thấy là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của người đứng đầu.

Cơ ngơi Bộ phận Một cửa phường Dĩnh Kế khang trang, hiện đại. Các ô cửa đều có chậu cây xanh, bảng biểu được niêm yết công khai ở vị trí dễ quan sát. Được đánh giá là điển hình xây dựng chính quyền thân thiện của TP. Bắc Giang, Bí thư Đảng ủy phường Đỗ Huy Hoàng chia sẻ kinh nghiệm: “Phường Dĩnh Kế đầu tư nâng cấp trụ sở, đáp ứng tốt điều kiện làm việc (trang thiết bị, hạ tầng thông tin); sắp xếp cán bộ có năng lực phù hợp; thường xuyên đào tạo, tập huấn chuyên môn. Đặc biệt, đội ngũ lãnh đạo phường Dĩnh Kế nêu gương, khuyến khích, truyền cảm hứng để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đổi mới phương pháp làm việc. Mặt khác, bản thân cán bộ phải tự rèn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm, tác phong chuyên nghiệp”.

Được biết, tại phường Dĩnh Kế, trực tiếp lãnh đạo phường gọi mở, tham gia xây dựng các sáng kiến trong xây dựng chính quyền thân thiện với cán bộ. Trong thời gian tới, phường Dĩnh Kế tiếp tục thực hiện chính quyền thân thiện trên các lĩnh vực, bảo đảm sáng tạo, hiệu quả và toàn diện. Trong đó, lấy yếu tố con người làm trọng tâm trong nghiên cứu, đề xuất giải pháp, sáng kiến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy Phạm Gia Thái (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo TP. Bắc Giang) quán triệt các phường, xã, cơ quan liên quan vào cuộc phát huy các tiêu chí điểm cao và nỗ lực cải thiện tiêu chí thấp điểm. Trong đó tập trung vào các nhóm tiêu chí về thực hiện quy chế dân chủ; cải cách hành chính; văn minh, văn hóa công sở; thực hiện nghiêm các đợt khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng và quan tâm tổ chức tiếp xúc, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Ban Chỉ đạo TP. Bắc Giang yêu cầu hàng tháng, các xã,

phường phải kiểm đếm tiến độ thực hiện các nội dung tiêu chí gắn với đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Về nhiệm vụ thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các địa phương của TP. Bắc Giang tăng cường kiểm tra hoạt động công vụ; đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, bảo đảm không gian làm việc thân thiện, gần gũi với người dân. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chính quyền thân thiện; đưa kết quả thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng chính quyền thân thiện là một tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu từ năm 2025. Mặt khác, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện xây dựng chính quyền thân thiện.

Thời điểm này, các phường, xã, phòng chuyên môn của TP. Bắc Giang đang rà soát điều kiện liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Trên cơ sở đó đề nghị TP. Bắc Giang có phương án hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị; thay thế, chỉnh trang hệ thống bảng nhận diện, bảng biểu bảo đảm đồng bộ; trang bị máy đánh giá sự hài lòng tại Bộ phận Một cửa các phường, xã còn thiếu.

Nguồn: baobacgiang.vn

LẠNG SƠN: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN Ở CẤP XÃ - LẤY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LÀM TRỌNG TÂM

Những năm qua, chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã quan tâm, chủ động triển khai có hiệu quả việc xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện” với nhiều giải pháp cụ thể. Trong đó, đặc biệt chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, lấy việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trước và đúng hạn cho người dân làm nhiệm vụ trọng tâm, nội dung cốt lõi.

Năm 2019, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phối hợp xây dựng và ban hành Đề án số 01 về xây dựng mô hình điểm “Chính quyền thân thiện” cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh. Nội dung cốt lõi của xây dựng chính quyền thân thiện bao gồm: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện quy định về văn hóa công vụ. Sau hơn 5 năm triển khai, từ những đơn vị điểm đầu tiên (năm 2019 mỗi huyện lựa chọn 1 đơn vị xã làm điểm), mô hình đã được nhân rộng đến tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

Với phương châm “lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm trọng tâm”, những năm qua, chính quyền cấp xã đã triển khai xây dựng mô hình chính quyền thân thiện gắn chặt với công tác cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, chính quyền cấp xã đã chú trọng nâng cao chất lượng Bộ phận “Một cửa” theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Toàn tỉnh Lạng Sơn hiện có 194 Bộ phận “Một cửa” cấp xã; 108 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền cấp xã. Tính đến nay, 100% Bộ phận “Một cửa” đã

kiện toàn, bố trí trụ sở, trang thiết bị theo đúng quy định; trong đó, hơn 90% Bộ phận “Một cửa” cấp xã đã bố trí đạt chuẩn yêu cầu, chất lượng. Nhiều Bộ phận “Một cửa” cấp xã cũng đã được bố trí phòng làm việc riêng hoặc cải tạo; trang bị đầy đủ thiết bị và bàn ghế dành cho công dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình Lâm Văn Đồng cho biết: Cuối năm 2024, chúng tôi đã đầu tư, sửa chữa lại Bộ phận “Một cửa” với diện tích khoảng 60 m². Khu vực Tiếp nhận và Trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; bố trí đủ bàn ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính, máy in, máy scan phục vụ người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính; bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính để ở vị trí dễ thấy, dễ xem, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

Cùng với Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, tại Bộ phận “Một cửa” xã Hồng Thái, huyện Bình Gia, cơ sở vật chất nơi đây đã được trang bị ngày càng khang trang, hiện đại. Đặc biệt, khi triển khai mô hình chính quyền thân thiện, Bộ phận “Một cửa” của xã Hồng Thái được tu sửa, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn công việc, tạo sự hài lòng cho người dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính. Ngoài việc mở rộng diện tích, các trang thiết bị tại Bộ phận “Một cửa” cũng được trang bị hiện đại, phát huy được hiệu quả. Đơn cử như xã Hồng Thái là đơn vị đầu tiên của huyện Bình Gia lắp đặt màn hình kết nối với máy tính làm việc của công chức giúp người dân có thể theo dõi được thông tin xử lý hồ sơ, tiến độ giải quyết công việc của công chức xã.

Bên cạnh nâng cấp chất lượng Bộ phận “Một cửa”, chính quyền cấp xã cũng triển khai hiệu quả các mô hình, sáng kiến trong giải quyết thủ tục hành chính. Đơn cử tại TP. Lạng Sơn, Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền thân thiện TP. Lạng Sơn đã triển khai thực hiện mô hình “Ngày không hẹn” trong tiếp nhận, giải quyết 9 thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp, hộ tịch tại tất cả các phường, xã. Mô hình được thực hiện vào 3 ngày cố định hoặc tất cả các ngày trong tuần tùy vào điều kiện của từng đơn vị. Cụ thể, vào những ngày triển khai mô hình, Ủy ban nhân dân các xã, phường yêu cầu cán bộ, công chức tập trung giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho người dân. Khi người dân đến thực hiện thủ tục hành chính, nếu hồ sơ hợp lệ, công chức chuyên môn sẽ tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo ký và trả kết quả ngay trong ngày, tránh việc viết phiếu hẹn sang tuần. Theo đó, tính từ đầu năm 2024 đến nay, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tiếp nhận, giải quyết trước và đúng hạn gần hơn 20.000 hồ sơ thủ tục hành chính thông qua mô hình “Ngày không hẹn”.

Bà Hoàng Thị Hường, khối 7, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn cho biết: Mới đây, tôi đến Bộ phận “Một cửa” phường để làm thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch đúng ngày thực hiện mô hình “ngày không hẹn”. Tại đây, tôi được công chức tư pháp hướng dẫn điền đầy đủ thông tin vào tờ khai, chỉ 15 phút sau tôi đã nhận được kết quả. Tôi thấy mô hình này thực sự rất thiết thực, nhanh và hiệu quả, không như thời gian trước là phải hẹn sang hôm sau hoặc buổi chiều mới nhận được kết quả, mất nhiều thời gian đi lại.

Ngoài ra, chính quyền cấp xã trong tỉnh Lạng Sơn cũng chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, chủ động rà soát để kịp thời đề xuất cắt giảm ít nhất 30% thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có quy định từ 3

ngày trở lên; tăng cường quán triệt đội ngũ công chức khi tiếp xúc với người dân phải niềm nở, chu đáo theo quy tắc “5 biết” (biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn) và “3 thể hiện” (tôn trọng, văn minh, gần gũi)....

Mang sự hài lòng cho người dân

Đánh giá chung về những kết quả đạt được qua việc triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện”, Trưởng phòng Phòng Dân vận chính quyền - Dân tộc tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy Nông Hồng Giang cho biết: Thực hiện mô hình, nhận thức của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức về vị trí, vai trò của việc xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công chức tại Ủy ban nhân dân cấp xã, từng bước chuyển đổi từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”; “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, văn minh trong giao tiếp, ứng xử, đảm bảo sự hài lòng của Nhân dân, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết công việc hành chính.

Qua tìm hiểu thực tiễn, từ việc triển khai mô hình, chính quyền các xã, phường, thị trấn đã chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng tốt nhu cầu người dân, doanh nghiệp. Đơn cử như chỉ tính riêng từ năm 2024 đến nay, chính quyền cấp xã trong tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết hơn 220.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn đạt 99%; tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên, tính đến nay, tỷ lệ này đã đạt 100%.

Ông Hoàng Văn Tuấn, thôn Làng Ngôn, xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng chia sẻ: Khi đến trụ sở xã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, chúng tôi được công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn tỉ mỉ, nhiệt tình. Sau khi hoàn tất các thủ tục, chúng tôi được nhận kết quả ngay trong ngày. Đặc biệt, chúng tôi còn được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các cán bộ, công chức tại trụ sở chúc mừng hạnh phúc. Tôi cảm thấy vui vẻ và hài lòng với những đổi mới của chính quyền xã, cảm thấy chính quyền thật sự gần dân, thân thiện.

Phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới, chính quyền các xã, phường thị trấn tiếp tục duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”; quan tâm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn liền với chuyển đổi số. Qua đó, nhằm đáp ứng tốt hơn mong muốn của người dân, doanh nghiệp khi đến cơ quan hành chính Nhà nước để thực hiện các thủ tục.

Nguồn: baolangson.vn

VĨNH PHÚC: TẬP TRUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGAY TỪ ĐẦU NĂM

Xác định cải cách hành chính lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, vì

vậy, Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc đã được ban hành ngay từ đầu năm 2025 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ngay sau khi Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025 được ban hành, các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh kịp thời xây dựng và triển khai kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với mục tiêu phi địa giới hành chính trên môi trường điện tử, đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai, công bố thủ tục hành chính theo quy định gắn với công tác cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, đảm bảo điều kiện để phục vụ công việc của cán bộ, công chức và hoạt động giao dịch của tổ chức, cá nhân...

Trong tháng 01/2025, việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương trong tỉnh được duy trì, thực hiện đúng theo quy định. Trong đó, ở cấp tỉnh, số hồ sơ trả trước và đúng hạn chiếm 87,68%; cấp huyện, cấp xã, tỷ lệ hồ sơ có kết quả trả trước và đúng hạn chiếm 93,51%; đặc biệt, số hồ sơ chậm hạn và hồ sơ quá hạn giải quyết nhưng chưa có kết quả chỉ chiếm 1%.

Bên cạnh đó, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến tại các sở, ban, ngành trung bình đạt 51,22%/tổng số hồ sơ giải quyết; 100% huyện, thành phố phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến với tỷ lệ trung bình đạt 87,68%/tổng số hồ sơ giải quyết.

Qua đó thể hiện sự vào cuộc, chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bằng nhiều giải pháp sáng tạo, đồng bộ để nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. Một số huyện, thành phố đạt tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cao như Vĩnh Yên, Lập Thạch, Yên Lạc...

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh, huyện Lập Thạch đã tập trung xây dựng chính quyền liêm chính phục vụ, thực hiện quyết liệt cải cách hành chính từ cấp xã. Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính ...

Mặt khác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; gắn nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị... Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho các tổ chức, cá nhân.

Từ ngày 01/01 - 11/02/2025, Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn đã tiếp nhận 3.326 hồ sơ. Trong đó, có 2.907 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, chiếm 87,4%; một số địa phương làm tốt công tác cải cách hành chính, không để hồ sơ bị tồn đọng, quá hạn, điển hình như xã Quang Sơn, Văn Quán, Bắc Bình...

Quyền Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch, Hà Thị Kim Dung cho biết: Quán triệt nguyên tắc “Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp”, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên xây dựng các văn bản chỉ đạo triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn và sát với tình hình thực tiễn của địa phương.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị và địa phương trong huyện tích cực nghiên cứu, áp dụng các mô hình, sáng kiến mới vào giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm minh các trường hợp có sai phạm, khuyết điểm trong thực thi công vụ để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Qua đó, không chỉ phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn mà còn giúp địa phương ngày càng thu hút được nhiều nhà đầu tư có tiềm lực vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phấn đấu đến hết năm 2025, tỉnh Vĩnh Phúc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025 đề ra, trên tinh thần tiếp tục củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới, các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

Tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, trọng tâm là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật gắn với thường xuyên kiểm tra, rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết để nâng cao chất lượng và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc...

Nguồn: baovinhphuc.com.vn

YÊN BÁI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, năm 2024, tỉnh đã kịp thời công bố thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt 99,82%; tổ chức

bộ máy của tỉnh Yên Bái tiếp tục hoạt động ổn định, có hiệu quả, công tác xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh.

Mô hình “Ngày thứ Năm hạnh phúc” được kế thừa từ hiệu quả của mô hình “Ngày thứ Năm không hẹn” tại Bộ phận Phục vụ hành chính công phường Nguyễn Thái Học, TP. Yên Bái. Đây là mô hình sáng tạo với nội dung làm nổi bật việc cụ thể hóa công tác cải cách hành chính, áp dụng chuyển đổi số gắn với mục tiêu xây dựng “Chính quyền thân thiện - vì Nhân dân phục vụ” của phường.

Tất cả các thủ tục hành chính như: đăng ký kết hôn; đăng ký khai sinh; đăng ký chứng tử... được tiếp nhận qua Bộ phận Phục vụ hành chính công và trả kết quả ngay, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân. Mô hình cũng tạo ấn tượng tốt đối với các đôi nam nữ khi đến đăng ký kết hôn, các gia đình có thêm thành viên mới hay dịp thời chia sẻ, động viên các gia đình có người thân qua đời. Đây là cầu nối giữa chính quyền với Nhân dân.

Anh Nguyễn Thanh Tùng, Tổ dân phố số 3 phấn khởi: “Tôi rất hạnh phúc khi được phường Nguyễn Thái Học tổ chức cho đăng ký và trao giấy chứng nhận kết hôn ngay tại hội trường Ủy ban nhân dân phường có trang bị màn hình LED hiện đại. Việc tổ chức đăng ký kết hôn nhanh gọn mà vẫn rất trang trọng, ấm cúng”.

Năm 2024, TP. Yên Bái đã tập trung chỉ đạo, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến cơ quan hành chính công giải quyết các thủ tục hành chính liên quan. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Yên Bái Nguyễn Ngọc Trúc cho biết: “Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với những tiện ích trong chuyển đổi số, TP. Yên Bái đã đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số, triển khai thực hiện các thủ tục hành chính “không chờ”.

Theo đó, hiện nay, tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã liên thông với tài khoản định danh điện tử VNeID. Hầu hết công dân trên địa bàn thành phố khi đến giao dịch thủ tục hành chính tại Bộ phận Phục vụ hành chính công TP. Yên Bái và các xã, phường đều đã có tài khoản định danh điện tử và được liên thông với tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của người dân”.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngay từ đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo các ban, sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính. Tỉnh Yên Bái cũng công bố công khai, nhập dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng quy định, danh mục thủ tục hành chính với 1.065 thủ tục hành chính.

Các thủ tục hành chính sau khi được công bố đã được cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Yên Bái, đảm bảo việc kết nối, tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính với 18 Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và 9 Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Bên cạnh đó, 9 huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường cũng đã tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện số

hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ dữ liệu điện tử cho các tổ chức, cá nhân, cho cán bộ, công chức, viên chức...

Năm 2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã đã đưa trên 1.460 thủ tục hành chính cấp tỉnh, trên 360 thủ tục hành chính cấp huyện và trên 140 thủ tục hành chính cấp xã thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã. Kết quả, từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024, toàn tỉnh đã tiếp nhận vào hệ thống 309.384 hồ sơ; đã giải quyết 301.825 hồ sơ; trong đó, hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn là 301.309 hồ sơ (đạt 99,82%), quá hạn là 516 hồ sơ (chiếm 0,18%).

Ngoài ra, còn 74 hồ sơ đang trong quá trình giải quyết, các hồ sơ còn lại đang xem xét giải quyết theo quy định. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, năm 2024, công tác cải cách hành chính được triển khai hiệu quả, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp tình hình thực tế của địa phương; kịp thời công bố thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn đạt 99,82%; tổ chức bộ máy của tỉnh tiếp tục hoạt động ổn định, có hiệu quả; công tác xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động, tích cực tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện thủ tục hành chính đối với dịch vụ công trực tuyến: từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024, toàn tỉnh Yên Bái đã tiếp nhận giải quyết 181.137 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp dịch vụ công một phần và toàn trình, trong đó, số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần nộp trực tuyến là 157.661, bằng 87,04% tổng số hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần. Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 82,58%; tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ về tài chính được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 53,56%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 88,11%; tỷ lệ hồ sơ số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 87,04%.

Nguồn: baoyenbai.com.vn

NAM ĐỊNH: PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG DỮ LIỆU SỐ

Trong kỷ nguyên số, dữ liệu không chỉ là tài nguyên mà còn là động lực phát triển. Việc xây dựng, kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu số là yếu tố then chốt thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và cải thiện chất lượng cuộc sống. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, tỉnh Nam Định đặt mục tiêu huy động sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân

để phát triển hệ thống dữ liệu số linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tỉnh Nam Định hướng tới hoàn thiện nền tảng dữ liệu phục vụ xây dựng các trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu lớn, ứng dụng các công nghệ tiên tiến.

Trong tiến trình chuyển đổi số, tỉnh Nam Định đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo nền tảng cho các sở, ban, ngành kết nối, chia sẻ thông tin trên một hệ thống tập trung. Một số cơ quan, địa phương đã chủ động phát triển, tích hợp dữ liệu để phục vụ xây dựng chính quyền số. Đặc biệt, việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong Đề án 06 đã tạo nên một kho dữ liệu khổng lồ, mở ra cơ hội tối ưu hóa quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công hiệu quả hơn. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, quá trình chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước vẫn chưa thực sự đồng bộ, chưa có sự chuẩn hóa dữ liệu và kết nối toàn diện. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác dữ liệu và làm chậm tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

Trước những thách thức đó, tỉnh Nam Định đã nhanh chóng triển khai Đề án “Phát triển hệ thống dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2030” với các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thiện kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; số hóa dữ liệu, tạo lập các cơ sở dữ liệu và khai phá tiềm năng của dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh. Cung cấp dữ liệu mở thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng. Chuẩn hóa các nhóm dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng, tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Trong đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2025: 100% các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung được quản lý, vận hành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định và được triển khai đến 100% cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; 100% nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung; 50% nền tảng, hệ thống thông tin chuyên ngành được kết nối đến kho dữ liệu điện tử dùng chung, Cổng dữ liệu mở, Hệ thống thông tin, chỉ đạo, điều hành tập trung của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh; 100% danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định công bố được cập nhật vào kho dữ liệu điện tử dùng chung; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên các hệ thống thông tin báo cáo; 100% Cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; 20% các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung được thí điểm triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến; 100% hệ thống thông tin, nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng và được phê duyệt hồ sơ cấp độ về an toàn thông tin.

Đến năm 2030, tỉnh sẽ phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định dựa trên các công nghệ tiên tiến như nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, dữ liệu lớn, kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng

lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung dựa trên ứng dụng các công nghệ tiên tiến. 100% các Cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc. Xây dựng, hoàn thành 100% Cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của các cơ quan Nhà nước cập nhật vào kho dữ liệu điện tử dùng chung và kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các Cơ sở dữ liệu quốc gia. 100% cơ quan Nhà nước mở và cung cấp dữ liệu đảm bảo chất lượng, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả. 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định. Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%. 100% nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung được thí điểm triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính Nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. 100% Cơ sở dữ liệu được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin.

Để đạt được những mục tiêu trên, tỉnh triển khai 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển hạ tầng dữ liệu; phát triển dữ liệu; phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trong năm 2025, các sở, ban, ngành xây dựng ít nhất 1 Bộ Cơ sở dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục Cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở của tỉnh; ban hành Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định trên môi trường điện tử; xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung, Cổng dữ liệu mở, Hệ thống thông tin, chỉ đạo, điều hành tập trung; triển khai thí điểm việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, và internet vạn vật... trên các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung; kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung và chuyên ngành với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung tỉnh Nam Định, các hệ thống thông tin, phần mềm của Trung ương, địa phương khác.

Với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tỉnh Nam Định đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành tỉnh đi đầu trong chuyển đổi số. Việc triển khai chiến lược phát triển dữ liệu số không chỉ giúp hiện đại hóa hoạt động hành chính mà còn mở ra cơ hội lớn trong thu hút đầu tư, thúc đẩy sáng tạo và phát triển bền vững, tạo nền móng vững chắc để bứt phá phát triển trong thời đại số.

Nguồn: baonamdinh.vn

PHÚ YÊN: SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐÚNG HẠN

Thực hiện hiệu quả việc giải quyết hồ sơ đúng hạn; đảm bảo về nội dung, quy trình và thời gian yêu cầu của công tác sắp xếp tổ chức bộ máy là những nhiệm vụ trọng tâm mà các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 cùng với các giải pháp, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả thực hiện cải cách hành chính.

Nâng cao niềm tin của người dân, doanh nghiệp

Việc giải quyết hồ sơ đúng hạn không chỉ nâng cao niềm tin của người dân mà còn góp phần thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi. Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết: “Khi các thủ tục hành chính được xử lý nhanh chóng, thông suốt, người dân sẽ giảm bớt gánh nặng thủ tục rườm rà, từ đó nâng cao sự hài lòng và niềm tin vào chính quyền.

Bên cạnh lợi ích trực tiếp đối với người dân, việc giải quyết hồ sơ đúng hạn còn giúp các cơ quan hành chính tối ưu hóa nguồn lực, tránh tình trạng tồn đọng hồ sơ gây áp lực cho cán bộ. Đồng thời, đây cũng là động lực để hệ thống hành chính liên tục cải tiến, ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm phục vụ cộng đồng ngày càng tốt hơn”.

Theo ông Nguyễn Trần Anh Chương (xã An Mỹ, huyện Tuy An), việc đăng ký giấy phép kinh doanh trước đây là nỗi ám ảnh vì thủ tục rườm rà và chậm trễ. “Nay chỉ cần nộp trực tuyến, tôi nhận được phản hồi đúng hạn và nhanh chóng hoàn thành mọi hồ sơ pháp lý. Điều này tạo điều kiện cho hộ gia đình kinh doanh ngày càng hiệu quả”, ông Chương tâm đắc.

Báo cáo của Sở Nội vụ cho biết tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn trong tháng 01/2025 đạt 98%. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu tăng cao hơn so với mức trung bình của cả nước, như: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 92,35% (trung bình cả nước đạt 51,02%); hồ sơ thanh toán trực tuyến 61,79% (trung bình cả nước đạt 45,84%); hồ sơ thủ tục hành chính số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,44% (trung bình cả nước đạt 62,16%); số thủ tục hành chính được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%; khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 86,17% (trung bình cả nước đạt 28,49%); yêu cầu của trung ương đạt tối thiểu 50%); tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 90,16% (trung bình cả nước đạt 84,02%; yêu cầu của trung ương đạt tối thiểu 90%); xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn, đạt 100% (yêu cầu của trung ương đạt 100%)...

Hướng đến nền hành chính hiện đại

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ đúng hạn cùng tinh gọn bộ máy nhà nước đang là hai nhiệm vụ trọng tâm được nhiều địa phương ưu tiên thực hiện và là bước đi cần thiết hướng đến một nền hành chính hiện đại. Những nỗ lực này không

chỉ giúp tỉnh Phú Yên nâng cao chất lượng phục vụ người dân mà còn góp phần xây dựng một hệ thống.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Sông Cầu Phan Trần Văn Huy, thời gian qua, TX. Sông Cầu đã triển khai nghiêm túc, quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

Đặc biệt, việc thực hiện Đề án thành lập các phường thuộc TX. Sông Cầu và thành lập TP. Sông Cầu được đại đa số cử tri đồng tình ủng hộ. Bộ máy chính quyền từ thị xã đến cơ sở được quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đến nay, TX. Sông Cầu đã hoàn thành Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, ngày càng vững mạnh, chất lượng hoạt động được nâng cao. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục được kiện toàn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, hoạt động ổn định theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, khắc phục chồng chéo, tinh gọn, giảm đầu mối bên trong, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đúng quy định của trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

“Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Sở Nội vụ đã tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phương án, đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đồng thời đã xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, trước sắp xếp có 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên có 13 cơ quan chuyên môn trực thuộc”, ông Trương Ngọc Tuấn cho biết thêm.

Năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương, định hướng và phương án của tỉnh Phú Yên, trong đó thực hiện đúng các nguyên tắc sắp xếp để mọi công việc của đơn vị sau khi sắp xếp hoạt động bình thường. Tuyệt đối không để ách tắc công việc trong thời gian thực hiện sắp xếp. Đồng thời, thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, phải nêu gương, tăng cường hơn nữa sự đoàn kết trong đơn vị, thống nhất ý chí và hành động, tận tâm, tận lực vì công việc chung, không né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ rủi ro...; phải cùng quyết tâm để triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH THUẬN: CHUYỂN ĐỔI SỐ CHÌA KHÓA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, mở ra cơ hội lớn để tinh bút phá, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Với quyết tâm mạnh mẽ, tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra không ít thách thức đòi hỏi tinh Bình Thuận phải có chiến lược đồng bộ, tận dụng tối đa lợi thế địa phương để chuyển đổi số thành công.

Chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột

Với quyết tâm cao thực hiện thành công lộ trình chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã chỉ đạo các sở, ngành tham mưu ban hành kịp thời các văn bản triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy. Xác định chính quyền số là yếu tố then chốt để thúc đẩy toàn bộ quá trình chuyển đổi số, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bình Thuận đã hoàn thành nâng cấp và đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả; góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người dân triển khai hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai thử nghiệm một số nền tảng phục vụ hoạt động của chính quyền, cũng như cung cấp tiện ích số cho người dân như: Hệ thống thông tin Điều hành chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận (BinhThuan Egov); Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh, IOC La Gi; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp giải đáp thủ tục hành chính; nền tảng họp trực tuyến; nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo; nền tảng xây dựng Cơ sở dữ liệu dùng chung và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Cổng dữ liệu mở; Ứng dụng Công dân số Bình Thuận đã triển khai sử dụng thử nghiệm trên phạm vi toàn tỉnh Bình Thuận kể từ ngày 19/4/2024, đến thời điểm hiện nay với gần 10.000 lượt cài đặt ứng dụng.

Kinh tế số được xem là chìa khóa để nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa sản xuất và mở rộng thị trường. Chính vì vậy, tỉnh Bình Thuận đang thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành kinh tế mũi nhọn như du lịch, nông nghiệp và công nghiệp chế biến. Số lượng doanh nghiệp hoạt động liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi tiếp tục được phát triển; số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng phát triển theo xu thế chung của cả nước...

Doanh nghiệp và người dân cần tích cực chuyển đổi số

Chuyển đổi số không phải là lựa chọn mà là con đường tất yếu để tỉnh Bình Thuận phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thành công của quá trình này không chỉ phụ thuộc vào chính quyền mà còn đòi hỏi sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và người dân. Chính vì vậy, thời gian tới, tỉnh Bình Thuận sẽ rà soát, chuẩn bị các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong tất cả các hệ thống thông tin, nền tảng số của tỉnh đang sử dụng cho phù hợp với tổ chức bộ máy sau khi được sắp xếp; đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, không bị gián đoạn.

Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện chuyển đổi số. Tập trung triển khai đạt kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm truyền thông về chuyển đổi số đã được xác định tại Kế hoạch số 588 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hiện truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại địa bàn dân cư sử dụng các dịch vụ số phổ biến. Ban hành và triển khai hiệu quả Đề án Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; Đề án chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030; Chiến lược dữ liệu tỉnh giai đoạn 2025 - 2030; Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận, phiên bản 3.0 đảm bảo yêu cầu liên thông, trao đổi dữ liệu thông suốt, hiệu quả giữa các hệ thống trong nội tỉnh và các hệ thống khác theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục xây dựng, phát triển các nền tảng số phục vụ hoạt động chuyên môn của cơ quan nhà nước; triển khai IOC Bình Thuận và IOC cấp huyện...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

AN GIANG: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang vừa triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên 6 lĩnh vực trọng tâm, gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Phần đầu tối thiểu 85% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên. Có 90% hồ sơ công việc tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử.

Hoàn thành số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh An Giang. Duy trì tỷ lệ 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình. Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 80% so với tổng hồ sơ tiếp nhận;

tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công.

Phần đầu kết quả đánh giá, xếp hạng các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)... của tỉnh năm 2025 cao hơn năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cho biết, năm 2024, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Theo kết quả các chỉ số năm 2023 được công bố, như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh An Giang đạt kết quả rất thấp, giảm nhiều so với năm 2022. Riêng, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt 41,85 điểm, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố (tăng 9 bậc so với năm 2022) đứng thứ 3 các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NHÂN DÂN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ, CHUYÊN NGHIỆP

Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện. Đồng thời, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

Cụ thể, các nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp là tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp để cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ đóng phí, lệ phí; cũng như giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh

nghiệp, các thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương và công tác thực hiện, giải quyết các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; cung ứng dịch công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; thực hiện hiệu quả Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao cho Bưu điện tỉnh đảm nhận việc hướng dẫn, Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ gắn với sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó, giảm cơ cấu bên trong theo quy định. Đồng thời, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình theo Kế hoạch định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

Trong cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, tận tụy phục vụ Nhân dân; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Xác định cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng vị trí việc làm theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức.

Về cải cách tài chính công, thực hiện phân cấp tài chính và ngân sách, kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở tất cả cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tính năng, chia sẻ kết nối dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành; tiếp tục thực hiện tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cũng như việc Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; bảo đảm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình nội bộ và thời gian xử lý theo Quyết định đã công bố...

Nguồn: baodongthap.vn

BẠC LIÊU: CÔNG AN TỈNH LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM THƯỚC ĐO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bên cạnh thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, Công an tỉnh Bạc Liêu còn nỗ lực cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Xác định cải cách hành chính là một trong những mục tiêu quan trọng, lãnh đạo Công an tỉnh Bạc Liêu tập trung chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trong công an nhân dân”.

Công an tỉnh Bạc Liêu đã niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính tại các đơn vị tiếp dân; thường xuyên cập nhật, đăng tải các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử Công an tỉnh, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận tìm hiểu, thực hiện đúng quy định, đảm bảo lợi ích hợp pháp, đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, chiến sĩ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2024, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến của Công an tỉnh Bạc Liêu đạt 98,7%. Công an tỉnh Bạc Liêu tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác; tham mưu, đề xuất đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm mang lại hiệu quả cao trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân và đảm bảo tính chính xác, khách quan trong tiếp nhận, xử lý các thông tin.

Với phương châm “Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính”, Công an tỉnh Bạc Liêu chú trọng công tác ứng xử, tư thế, lễ tiết, tác phong của cán bộ, chiến sĩ khi tiếp xúc, giải quyết công việc với tổ chức, cá nhân. Các phản ánh, kiến nghị của người dân đều được tiếp nhận, giải quyết kịp thời, tạo sự hài lòng của nhân dân đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính của Công an.

Thượng tá Bùi Trung Kiên, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu cho biết: “Có 100% phiếu khảo sát đánh giá “rất hài lòng” đối với sự phục vụ của Công an trên lĩnh vực đăng ký xe”.

Nguồn: cand.com.vn

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương luôn là quan tâm hàng đầu của Đảng ta. Trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đặt mục tiêu và định hướng cho việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Trong đó, Nghị quyết nhấn mạnh đến việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Bài viết làm rõ quan điểm của Đảng qua các kỳ đại hội và phân tích định hướng đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương trong bối cảnh hiện nay.

1. Nhận thức chung về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam

Chính quyền địa phương là một bộ phận hữu cơ hợp thành của Nhà nước, được tổ chức ở các đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật(1).

Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Thời gian qua, các cấp chính quyền địa phương đã không ngừng được hoàn thiện, ngày càng đáp ứng tốt hơn các yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Hiện nay, có thể nhận diện một số đặc điểm nổi bật của chính quyền địa phương như sau: Thứ nhất, về mặt tổ chức, chính quyền địa phương được bố trí tại các đơn vị hành chính phù hợp với đặc thù của từng địa bàn như đô thị, nông thôn, hải đảo, và các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Thứ hai, chính quyền địa phương là các pháp nhân công quyền, được thành lập một cách hợp pháp theo quy định của pháp luật. Thứ ba, chính quyền địa phương tại các đơn vị hành chính khác nhau sẽ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác nhau theo quy định của pháp luật.

Tổ chức của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay có các mô hình chính: Mô hình ở nông thôn gồm chính quyền địa phương ở tỉnh, huyện, xã; mô hình ở đô thị gồm chính quyền địa phương ở thành phố trực thuộc trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phường, thị trấn; mô hình ở hải đảo gồm huyện, xã; và mô hình ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Hoạt động của chính quyền địa phương là tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước ở địa phương, tương ứng với thiết chế cơ quan Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương là Ủy ban nhân dân. Việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương theo hai chức năng cơ bản, đó là:

Một là, chức năng của cơ quan đại diện - quyết nghị và giám sát, gồm:

Chức năng quyết định các vấn đề của địa phương do luật định, đó là việc hoạch định các chính sách và ban hành các quy định để cộng đồng người dân địa phương phải thực hiện.

Chức năng giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn. Giám sát là hoạt động tất yếu của cơ quan đại diện (Hội đồng nhân dân) phải thực hiện để bảo đảm quyền lực thực sự của Nhân dân khi đã ủy quyền cho cơ quan đại diện. Theo đó, Hội đồng nhân dân giám sát đối với Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp.

Hai là, chức năng của cơ quan hành chính nhà nước (Ủy ban nhân dân) - hoạt động chấp hành và điều hành, gồm:

Chức năng chấp hành: Chính quyền địa phương có trách nhiệm tổ chức thực thi Hiến pháp, pháp luật và các nghị quyết của cơ quan đại diện, chịu sự giám sát của cơ quan đại diện cùng cấp. Cơ quan đại diện có quyền chất vấn các thành viên của cơ quan hành chính nhà nước và đình chỉ, bãi bỏ những văn bản của cơ quan hành chính cùng cấp nếu cho rằng những văn bản này có vi phạm pháp luật.

Chức năng điều hành: Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương là thiết chế hoạt động thường xuyên, liên tục, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các mặt của đời sống xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật, theo phân cấp, ủy quyền và chỉ đạo của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

2. Quan điểm của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Quan điểm của Đảng ta về việc xây dựng và đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương không ngừng được bổ sung, phát triển, định hình theo hướng chiến lược lâu dài nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại Việt Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX của Đảng, đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, bao gồm chính quyền địa phương, luôn là nội dung được Đảng quan tâm chỉ đạo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006) xác định: “Phân cấp mạnh, giao quyền chủ động hơn nữa cho chính quyền địa phương, nhất là trong việc quyết định về ngân sách, tài chính, đầu tư, nguồn nhân lực, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Trung ương”(2). Đồng thời, Đảng nhấn mạnh việc “Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi được phân cấp. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân”(3).

Đảng đề ra nhiệm vụ “Tổ chức hợp lý chính quyền địa phương, phân định lại thẩm quyền giữa chính quyền ở nông thôn, đô thị, và hải đảo”(4), đồng thời xác định cần điều chỉnh cơ cấu của chính quyền địa phương sao cho phù hợp với sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ. Đảng nhấn mạnh sự cần thiết trong việc phân biệt rõ sự khác nhau giữa chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị để tổ chức bộ máy phù hợp, đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra hoạt động của chính quyền cơ sở, nghiên cứu việc giảm Hội đồng nhân dân cấp quận. Chủ trương này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị Trung ương 5 khóa X, tập trung vào việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, dựa trên đánh giá những bất cập, hạn chế trong thực tiễn tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, Đảng ta nhấn mạnh việc phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương, đi đôi với nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát từ trung ương, gắn với quyền hạn được giao. Đảng đề ra quan điểm: “tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, tiếp tục thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các huyện, quận, phường; nghiên cứu tổ chức chính quyền đô thị, hải đảo”(5).

Nội dung xây dựng, hoàn thiện tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương cũng được đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, cụ thể là: “Tổng kết việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường; đại hội đảng các cấp trực tiếp bầu Bí thư cấp ủy; Nhân dân trực tiếp bầu người đứng đầu chính quyền cấp xã; nhất thể hóa hai chức danh Bí thư cấp ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trên cơ sở đó, lựa chọn phương án phù hợp, hiệu quả, góp phần đổi mới phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nhất là dân chủ trực tiếp”(6).

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặt ra nhiệm vụ cần phải tiếp tục: “rà soát lại bộ máy các sở, ban, ngành ở địa phương để kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chú ý phân biệt rõ mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn”(7).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhìn nhận, đánh giá khách quan những kết quả đạt được: “Tổ chức thí điểm đổi mới về tổ chức chính quyền địa phương được tập trung chỉ đạo và tổng kết, rút kinh nghiệm” và “Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước được xác định rõ hơn và trong tổ chức thực hiện đã có những bước tiến nhất định”(8). Tuy nhiên, những tồn tại, hạn chế vẫn còn, đó là “Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chậm đổi mới; hiệu lực, hiệu quả ở nhiều nơi chưa cao. Trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền chưa được quy định rõ ràng”(9). Từ đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ: “Trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương gắn kết hữu cơ với đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định”(10).

Tiếp tục xác định nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là của chính quyền địa phương, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết nhìn nhận: “Chưa phân định thật rõ tính đặc thù của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo. Các đơn vị hành

chính địa phương nhìn chung quy mô nhỏ, nhiều đơn vị không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, nhất là cấp huyện, cấp xã. Số lượng, cơ cấu đại biểu dân cử chưa phù hợp, chất lượng còn hạn chế”(11).

Nghị quyết đề ra nhiệm vụ: “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm”(12) và “Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; chủ động thí điểm ở những nơi có đủ điều kiện”(13). Nghị quyết nhấn mạnh việc “giảm hợp lý số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, giảm số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước; giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, gắn với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, để thực hiện từ nhiệm kỳ 2021 - 2026”(14).

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết và kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương thông qua các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Điều này bao gồm việc phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; hoàn thành cơ bản việc sắp xếp, thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn và tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhất quán định hướng xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương trên cơ sở các quan điểm, đường lối đã đề ra như: “quan tâm xây dựng chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn, khẩn trương triển khai xây dựng chính quyền điện tử”(15); “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”(16).

Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã bổ sung, phát triển và cụ thể hóa: “Hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, giảm cấp chính quyền phù hợp ở một số địa phương; xây dựng mô hình quản trị địa phương phù hợp với từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển các vùng, khu kinh tế...”(17). Đồng thời, tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

Xuất phát từ cơ sở chính trị - pháp lý, việc tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay cần quán triệt các quan điểm sau:

Một là, xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trên cơ sở thể chế hóa kịp thời quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy vai trò của các cấp ủy đảng ở địa phương trong việc thể chế hóa kịp thời quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành văn bản pháp luật phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền địa phương. Xây dựng cơ chế ban hành văn bản của cấp ủy đảng và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, xác định rõ những vấn đề nào cần cấp ủy ra nghị quyết, những vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và quy định thời hạn Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành văn bản sau khi cấp ủy có nghị quyết.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy đảng (chú trọng đến quan điểm chính trị trong các lĩnh vực mà tổ chức đảng có trách nhiệm lãnh đạo), “chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cần thể hiện tinh thần và trách nhiệm cao trong việc triển khai nghị quyết của cấp ủy đảng, phải đóng vai trò là cầu nối để đưa nghị quyết, chủ trương của cấp ủy vào cuộc sống”(18). Đồng thời, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: lãnh đạo bằng việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị; thông qua công tác tổ chức, cán bộ; thông qua việc thường xuyên kiểm tra, giám sát; bằng công tác tư tưởng, vận động và nêu gương của đội ngũ đảng viên ở chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với tiến trình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn.

Hai là, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm quyền làm chủ của người dân, quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

“Tổ chức Nhà nước ta là đơn nhất, quyền lực nhà nước từ trung ương đến địa phương là thống nhất và tất cả đều thuộc vào Nhân dân. Mọi quan hệ quyền lực giữa trung ương và các cấp địa phương là cấp dưới phục tùng cấp trên, đồng thời là mối quan hệ phân công và phối hợp quyền lực nhà nước thông qua nguyên tắc phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương”(19). Dân chủ ở nước ta không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực cho quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Dân chủ là thước đo và trụ cột cho quản trị quốc gia theo hướng văn minh, hiện đại. Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và chính quyền địa phương nói riêng, dân chủ được thực hiện thông qua pháp luật với các cơ chế như bầu cử, tính minh bạch, giải trình, giám sát xã hội, dân chủ trực tiếp và sự tham gia tích cực của Nhân dân vào các hoạt động quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương.

Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm chính quyền các cấp hoạt động hiệu quả, góp phần bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện để Nhân dân tích cực tham gia các công việc của chính quyền địa phương. Tăng cường phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương gắn với phát huy dân chủ, mở rộng sự tham gia của đại diện cộng đồng dân cư đối với chính quyền địa phương trong quá trình hình thành và giám sát việc thực hiện các chính sách, quyết định của chính quyền địa phương.

Có cơ chế phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương minh bạch, công khai. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Nhân dân, các thiết chế truyền thông và công dân đối với việc thực hiện nhiệm vụ

của chính quyền địa phương các cấp. Tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp ở chính quyền cơ sở. “Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”(20); thực hiện tốt dân chủ cơ sở về những việc phải có sự tham gia của Nhân dân với các mức độ khác nhau: những việc Nhân dân quyết định, những việc Nhân dân thảo luận, bàn bạc để chính quyền quyết định, những việc Nhân dân cần biết, bảo đảm Nhân dân được thụ hưởng các thành quả của sự phát triển ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở các cấp chính quyền, công khai các thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, tăng cường đối thoại giữa các cấp chính quyền địa phương với Nhân dân, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu tiến hành nhất thể hóa hai chức danh của Đảng và chính quyền ở những địa phương có đủ điều kiện.

Chính quyền địa phương cần tiếp tục quán triệt và có giải pháp thực hiện chủ trương: “Thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp, Bí thư cấp ủy là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố hoặc Trưởng ban công tác mặt trận ở những nơi có điều kiện”(21).

Việc nhất thể hóa hai chức danh là chủ trương trong quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương các cấp. Thực hiện tốt chủ trương này, một cán bộ sẽ đảm nhiệm hai chức danh (bên Đảng và chính quyền), từ đó việc quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng được nhanh chóng, hiệu quả hơn, hạn chế khâu trung gian trong thực hiện các nghị quyết. Bên cạnh đó, khắc phục được sự thiếu thống nhất trong nhận định, đánh giá tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo giữa bí thư và Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; tạo điều kiện thuận lợi cho người đứng đầu chính quyền địa phương có nhiều cơ hội phát huy năng động, sáng tạo và “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, và dám hành động vì lợi ích chung”(22) để thực hiện thắng lợi các nghị quyết; đồng thời giảm biên chế cán bộ chủ trì trong hệ thống chính trị, gắn công tác xây dựng Đảng với củng cố, xây dựng các cấp chính quyền địa phương, khắc phục tình trạng “lấn sân”, bao biện, làm thay, hoặc tách rời, biệt lập giữa bí thư cấp ủy với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp(23).

Bốn là, xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước.

“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương”(24) Mỗi cấp chính quyền địa phương có những nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và nguồn lực tùy theo khả năng thực tế của địa phương để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Sự phân định ấy được thể hiện trên nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả nhất, phù hợp nhất thì giao cho cấp đó, việc phân cấp phải dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật nhằm bảo đảm phát huy hết tiềm năng, thế

mạnh của mỗi cấp chính quyền địa phương, đồng thời xác định rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ.

Việc phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương cần quan tâm đến yếu tố vùng, miền, đặc thù của các địa phương. Cùng với việc phân định thẩm quyền, phải làm rõ mối quan hệ giữa các cơ quan chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, giữa các cấp chính quyền, giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp trong việc quyết định và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật ở địa phương trong phạm vi được phân cấp. Đồng thời, gắn với quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền địa phương và phải “tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”(25).

Thực hiện tốt việc phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương sẽ giúp khắc phục được các vấn đề giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành; phân định rõ hơn về thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp chính quyền địa phương, từng ngành trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính công, công sở, công sản và thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp nhân sự hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, cũng như hệ thống các đơn vị cơ sở trực thuộc các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Năm là, xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đáp ứng đòi hỏi và yêu cầu của quản trị địa phương ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

Quản trị địa phương phải hướng tới thúc đẩy quyền con người, quyền công dân, khuyến khích sự tham gia của người dân và mở rộng nền tảng dân chủ tại cơ sở. Việc đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương phải đặt mục tiêu bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền tự do của người dân, đồng thời tạo điều kiện để Nhân dân tham gia vào các hoạt động của chính quyền một cách dân chủ. Cần tăng cường đối thoại và thúc đẩy các cơ chế phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành chính quyền địa phương là cần thiết, nhằm từng bước mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công tại địa phương.

Quản trị địa phương sẽ định hướng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương thông qua xác định tầm nhìn chiến lược, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, trực tiếp quản lý các công việc của địa phương, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương; tổ chức thực thi pháp luật, triển khai thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên đối với địa phương, “phản ánh tâm tư nguyện vọng, lợi ích của Nhân dân và tạo điều kiện để Nhân dân có nhiều cơ hội tham gia vào công việc của chính quyền; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân địa phương, thực hiện công bằng và bình đẳng xã hội tại địa phương”(26).

Trong bối cảnh mới hiện nay, việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cần đáp ứng đòi hỏi và yêu cầu của quản trị địa phương và nhiệm vụ ưu tiên là: “thực

hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”(27) trong thời gian tới.

Sáu là, xây dựng, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trên cơ sở học tập kinh nghiệm nước ngoài; đáp ứng đòi hỏi, yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế.

Trên thế giới hiện nay, về cơ bản có ba mô hình tổ chức chính quyền địa phương, đó là mô hình tập quyền, mô hình tản quyền và mô hình phân quyền. Mỗi mô hình đều có những ưu điểm và hạn chế. Kinh nghiệm cho thấy, có nhiều nước không áp dụng máy móc một mô hình có tính chất khuôn mẫu mà tùy thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội mà có mô hình riêng, phù hợp với mỗi giai đoạn lịch sử. Ở Việt Nam hiện nay, trong tổ chức các mô hình chính quyền địa phương phải giữ gìn những giá trị của mô hình chính quyền địa phương hiện có, tuy nhiên cần nghiên cứu, khai thác và kết hợp những giá trị của mô hình phân quyền và tản quyền, bảo đảm chính quyền địa phương ở mỗi mô hình (đô thị, nông thôn, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế), mỗi cấp hoạt động hiệu quả(28).

Hội nhập quốc tế đòi hỏi phải theo các chuẩn mực chung, phổ quát trên nhiều mặt liên quan đến vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước, trong đó có tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương (29). Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm nước ngoài và có nhiều tiến bộ về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, như: về tự chủ địa phương; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; về phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; về phương thức vận hành quyền lực và cách thức kiểm soát quyền lực nhà nước của trung ương đối với chính quyền địa phương; về quản lý nhà nước ở địa phương,...

3. Kết luận

Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cải cách mạnh mẽ và dưới tác động to lớn của xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng, hoàn thiện tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Để thành công trong xây dựng và hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, kiện toàn tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của chính quyền địa phương các cấp một cách thiết thực, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

*PGS. TS. Trần Quang, Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. Trần Thị Kim Anh, Học viện Hành chính quốc gia*

Nguồn: lyluan chinh tri. vn

Ghi chú:

Ngày nhận bài: 03/9/2024; Ngày bình duyệt: 28/11/2024; Ngày duyệt đăng: 30/12/2024.

Email tác giả: tranquanghien.ajc@gmail.com

(1), (18), (28) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình Nhà nước và Pháp luật Việt Nam, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr.297, 345, 347.

(2), (3), (4) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.127, 127, 127.

(5), (6) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.54, 145.

(7) Vũ Thị Lan: Quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Việt Nam, <https://www.tapchicongthuong.vn>, ngày 10/8/2024.

(8), (9), (10) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.172, 174, 179-180.

(11), (12), (13), (14) ĐCSVN: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(15), (16), (20), (21), (24), (25), (27) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.73, 178, 173, 186, 177, 175, 178.

(17) ĐCSVN: Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(19), (29) Xem: Nguyễn Thị Bích Thủy: Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn mới, <https://www.tenn.vn>, ngày 10/8/2024.

(22) Xem: Báo điện tử Chính phủ: Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị Quân ủy Trung ương, <https://www.baochinhphu.vn>, ngày 03/7/2023.

(23) Trần Quyết Tiến: Nhất thể hóa chức danh “Bí thư cấp ủy” và “Chủ tịch Ủy ban nhân dân” có nhiều ưu điểm nhưng đòi hỏi chất lượng cán bộ cao, <https://www.qdnd.vn>, ngày 10/8/2024.

(26) Xem: Trần Thị Diệu Oanh: Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước ở Việt Nam, <https://www.tenn.vn>, ngày 10/8/2024.

TINH GỌN BỘ MÁY CHÍNH PHỦ, KHẮC PHỤC SỰ CÔNG KÈNH, CHỖNG CHÉO

Nhìn lại gần 10 năm thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019) cho thấy Luật đã phát huy hiệu quả tích cực trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ nhiệm kỳ XIII, XIV, XV.

Chính phủ đã có nhiều đổi mới, cả về tổ chức và hình thức, phương thức hoạt động, thể hiện mạnh mẽ tinh thần năng động của một Chính phủ kiến tạo phát triển, góp phần quan trọng đảm bảo, thúc đẩy sự phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: Hoạt động của Chính phủ và các Bộ, ngành chủ động, tích cực, tập trung hơn vào quản lý, điều hành vĩ mô; tháo gỡ rào cản; phục vụ, hỗ trợ phát triển.

Đổi mới phương thức làm việc

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ với chính quyền địa phương đã được đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phát huy sự chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương các cấp.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tích cực đổi mới, cải cách mạnh mẽ và quyết liệt hành động theo tinh thần đổi mới quản trị quốc gia, kiến tạo phát triển, phục vụ người dân, doanh nghiệp; chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, thể hiện đúng vị trí, chức năng của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; đồng thời, thể hiện rõ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống chính trị. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung lãnh đạo hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương hoạt động thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Chính phủ luôn phát huy trí tuệ tập thể kết hợp với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Chính phủ và trách nhiệm của từng thành viên Chính phủ trong giải quyết các công việc chung thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo đúng phạm vi thẩm quyền được phân công và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn đi đôi với trách nhiệm giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và chức năng, phạm vi quản lý giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đề cao trách nhiệm giải trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã

hội; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế...

Phương thức làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan hành chính nhà nước và giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp được đổi mới mạnh mẽ, thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo theo dõi sát tình hình, nhận diện đúng thời cơ, thách thức, xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế theo quý, năm với phương án, giải pháp kịp thời, phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Điều chỉnh tinh gọn

Bộ máy Chính phủ đã có sự điều chỉnh theo hướng tinh gọn, từng bước khắc phục sự chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ ngày càng được hoàn thiện, phù hợp theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và từng bước thu gọn đầu mối Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa X, Chính phủ có 48 đầu mối; khóa XI có 38 đầu mối; từ khóa XII đến nay có 30 đầu mối trực thuộc.

Nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV (giai đoạn 2016 - 2021) và trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV (2021 - 2026), cơ cấu tổ chức của Chính phủ được giữ ổn định như khóa XII, XIII theo kết luận của Bộ Chính trị, gồm 27 thành viên và 30 cơ quan; trong đó, có 18 Bộ, 4 cơ quan ngang Bộ, 8 cơ quan thuộc Chính phủ.

Chính phủ sẽ tiến hành tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị, phục vụ việc xây dựng Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trong giai đoạn 2016 - 2023, thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo đảm phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Chính phủ đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều chủ trương, chính sách về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành chính.

Giai đoạn vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tập trung, thống nhất thực hiện sắp xếp thu gọn đầu mối, giảm cấp trung gian, khắc phục chồng chéo, giao thoa quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, qua đó từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức. Đồng thời, trong phạm vi thẩm quyền được giao, căn cứ quy định của Chính

phủ về tiêu chí thành lập tổ chức, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã chủ động rà soát, sắp xếp các tổ chức bên trong như phòng thuộc vụ; phòng, chi cục thuộc cục thuộc bộ, thuộc cục thuộc tổng cục bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nếu như ở thời điểm 30/6/2017, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có 30 tổng cục và tương đương, 125 cục thuộc Bộ, 260 vụ và tương đương thuộc bộ, 357 cục thuộc tổng cục, 229 vụ và tương đương thuộc tổng cục, 3.249 chi cục, thì đến thời điểm tháng 8/2024, số tổng cục và tương đương còn 13 (giảm 56,7%), số cục thuộc bộ là 141, vụ và tương đương thuộc bộ là 225, cục thuộc tổng cục là 396, vụ và tương đương thuộc tổng cục là 100, chi cục là 2.690.

Phòng thuộc vụ và tương đương thuộc bộ giảm mạnh, từ 629 xuống còn 418; phòng thuộc cục thuộc tổng cục từ 2.583 giảm còn 2.328; phòng thuộc chi cục từ 7.756 giảm còn 3.904.

So sánh với tháng 6/2022 thì tính đến tháng 8/2024, số Tổng cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ giảm 17; giảm 10 cục thuộc tổng cục và thuộc bộ; vụ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc tổng cục giảm 145 vụ (trong đó giảm 26 vụ thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và giảm 119 vụ thuộc tổng cục và tương đương).

Ở khối cơ quan thuộc Chính phủ, đến tháng 8/2024, số ban (vụ) và tương đương giảm 6,1%, phòng thuộc ban (vụ) và tương đương giảm 16%, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ giảm 4,5% so với tháng 6/2022.

Bên cạnh đó, giảm 13 sở và tương đương, giảm 2.590 phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giảm 8.295 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt 14,84%, vượt chỉ tiêu trung ương giao.

Phân cấp, phân quyền triệt để

Bên cạnh những kết quả tích cực trong thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, vẫn còn không ít những vấn đề đặt ra. Chẳng hạn như trong hoạt động kiểm soát quyền lực và mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Quốc hội, các cơ quan tư pháp. Hiến pháp năm 2013 quy định Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội. Tuy nhiên, các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ có tính nguyên tắc trong mối quan hệ với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, tư pháp tại Luật Tổ chức Chính phủ còn chưa đủ rõ, đặc biệt là các nội dung về kiểm soát quyền lực giữa cơ quan hành pháp với cơ quan lập pháp và cơ quan tư pháp.

Sự phân định và phối hợp thực hiện quyền hành pháp trong mối quan hệ với Quốc hội, cơ quan tư pháp và chính quyền địa phương còn chưa rõ ràng, trùng lặp, làm hạn chế sự chủ động của Chính phủ trong quản lý và điều hành chính sách vĩ mô, nhất là khi Luật Tổ chức Quốc hội chưa xác định rõ tiêu chí để xác định những vấn đề quan trọng của đất nước, chính sách cơ bản do Quốc hội quyết định.

Thêm vào đó, vẫn còn tình trạng phân quyền trực tiếp cho các bộ, ngành ngay trong các luật chuyên ngành, đặc biệt là việc quy định một số bộ, ngành cùng tham gia quản lý về một ngành, lĩnh vực, vừa chưa bảo đảm sự thống nhất quản lý của Chính phủ theo quy định của

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), vừa thiếu nhất quán trong việc thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm.

Điều này làm phát sinh sự giao thoa, chồng chéo trong phân công nhiệm vụ dẫn đến nhiều việc phải dồn lên Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc phải thành lập nhiều Ban chỉ đạo liên ngành để giải quyết.

Phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế, có mặt bất cập. Phân cấp, phân quyền trong một số ngành, lĩnh vực chưa hợp lý.

Trong Hội thảo khoa học “Điểm nghẽn thể chế và các giải pháp đột phá để phát triển”, do Bộ Nội vụ phối hợp với Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam tổ chức ngày 11/02/2025 vừa qua, Tiến sỹ Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thốt lên rằng, “Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ có 24 tiếng đồng hồ, tất cả mọi công việc của đất nước dồn lên cho Thủ tướng thì không tác mới là chuyện lạ”.

Vì vậy, theo ông phải phân cấp, phân quyền triệt để. Cái gì địa phương làm được thì phân hết cho địa phương, chỉ có những gì địa phương không làm được mới phân cho trung ương. Đã phân cho địa phương là địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm.

Còn theo Tiến sỹ Trần Anh Tuấn, Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam, chúng ta vẫn chưa hoàn toàn đoạn tuyệt với tư duy “Chính phủ có thể làm hết tất cả mọi việc”, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường, để từ đó, thiết kế cơ cấu tổ chức của Chính phủ cho phù hợp theo hướng “Chính phủ nhỏ, xã hội lớn”; “Chính phủ lái thuyền mà không chèo thuyền”.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

GỖ NÚT THẮT THỂ CHẾ

Phát biểu tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội Khóa XV, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, lợi ích nhóm. Tinh thần đổi mới lập pháp ấy đã được thể hiện rất rõ ngay trong Kỳ họp bất thường lần thứ Chín đang diễn ra.

Và dù chương trình làm việc chỉ vồn vện trong 6,5 ngày, nhưng Quốc hội sẽ xem xét, thông qua tới 4 dự án luật gồm: Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) và 5 dự thảo nghị quyết để thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XV.

Có thể thấy, đây là khối lượng công việc lập pháp rất lớn, đặt nặng trách nhiệm lên vai của Quốc hội, của từng đại biểu Quốc hội đối với từng dự thảo Luật, Nghị quyết trong suốt quá trình thảo luận, xem xét, biểu quyết thông qua.

Và không phải ngẫu nhiên, dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) được đặt lên bàn nghị sự ngay trong ngày đầu tiên của kỳ họp bất thường lần này. Bởi, như Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã nhấn mạnh rất rõ trong bài phát biểu khai mạc kỳ họp sáng ngày 12/02/2025: Việc xem xét, thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) có ý nghĩa quan trọng, vai trò là nền tảng, tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng và tổ chức thi hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Thực tế cũng cho thấy, 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực thì thể chế là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng nhu cầu của thực tiễn. Dự thảo Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật (sửa đổi) được Quốc hội thảo luận và xem xét thông qua trong kỳ họp này được kỳ vọng sẽ gỡ được nút thắt lớn nhất về thể chế để khơi thông nguồn lực cho phát triển.

Có rất nhiều đổi mới trong dự thảo Luật này, đó là tách quy trình xây dựng chính sách ra khỏi chương trình lập pháp hằng năm, dự thảo Luật quy định quy trình thông qua các đạo luật trong một kỳ họp. Đồng thời, quy định rõ, đơn giản hóa quy trình, thủ tục rút gọn và bổ sung quy trình thông qua văn bản trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án, dự thảo văn bản xử lý các tình huống khẩn cấp và quan trọng quốc gia.

Thực tế cho thấy, dù không nhiều nhưng đã xảy ra những quy định được ban hành nhưng thiếu “hơi thở cuộc sống”, dẫn đến không ít quy định tuổi thọ không cao. Một trong những lý do dẫn đến tình trạng này là do tham vấn chính sách chưa được coi trọng. Để khắc phục tình trạng này, dự thảo Luật đã bổ sung khái niệm tham vấn chính sách và quy định về tham vấn chính sách. Quy định này tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo với cơ quan thẩm tra ngay từ rất sớm ở giai đoạn xây dựng chính sách. Qua đó, cơ quan xây dựng chính sách lắng nghe các ý kiến có tính phản biện cao về chuyên môn, từ đó lựa chọn giải pháp phù hợp để hoàn thiện chính sách. Việc tham vấn chính sách sẽ giúp chính sách được ban hành sát thực tiễn, đáp ứng được lòng dân, sớm đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Được đánh giá là “luật để làm luật”, với nhiều quy định mới, dự thảo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) sẽ tiếp tục được thảo luận tại hội trường vào chiều ngày 13/02/2025, và Quốc hội sẽ xem xét, thông qua vào sáng ngày 19/02/2025 tới. Mong rằng, với tinh thần trách nhiệm cao của các đại biểu Quốc hội qua các phiên thảo luận, dự thảo luật khi được Quốc hội xem xét, biểu quyết thông qua sẽ tạo khung khổ pháp lý kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập về thể chế đã được xác định là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, khơi thông các nguồn lực để đất nước phát triển đột phá. Đó cũng là mong muốn, kỳ vọng rất lớn của cử tri, Nhân dân ở Kỳ họp bất thường lần thứ Chín này.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HÀ NỘI: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN DỤNG NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Xây dựng dữ liệu dùng chung trong thực hiện Đề án 06 đang được TP. Hà Nội tập trung triển khai. Đây sẽ là nền tảng để TP. Hà Nội trở thành thành phố thông minh, tiên tiến, kết nối toàn cầu, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, tăng cường quản lý và thúc đẩy sự thịnh vượng...

Xây dựng 21 cơ sở dữ liệu dùng chung

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 TP. Hà Nội, thành phố hiện đang tập trung duy trì, xây dựng 21 nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu khi cần. Trong đó, tính đến cuối năm 2024, TP. Hà Nội đã số hóa, cập nhật vào Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp hơn 7,605 triệu dữ liệu hộ tịch; 7,9 triệu người (chiếm tỷ lệ 97,43%) đã được cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và xác thực đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xác minh, làm sạch dữ liệu hồ sơ sức khỏe gần 6,45 triệu người dân trên toàn thành phố...

Đặc biệt, công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được thành phố đặc biệt quan tâm nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực này phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Lê Thanh Nam cho biết, đến cuối năm 2024, thành phố đã triển khai công tác đo đạc, số hóa chính lý bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ trên địa bàn 27 quận, huyện, thị xã. Công tác đo đạc đã cơ bản hoàn thành tại 475/489 xã, phường, thị trấn với 20.248 tờ bản đồ. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đã thực hiện tại 290/489 xã, phường, thị trấn; trong đó có 30 đơn vị đã nhập dữ liệu trên phần mềm chuyên dụng, 260 đơn vị đang thực hiện kê khai đăng ký...

Bên cạnh đó, các địa phương cũng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu trên địa bàn để quản lý hiệu quả các nguồn lực phát triển. Tháng 01/2025 vừa qua, quận Ba Đình đã khai trương, chính thức đưa vào hoạt động “Trung tâm Quản lý, tổng hợp và phân tích dữ liệu” phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ba Đình Tạ Nam Chiến khẳng định, nguồn dữ liệu, thông qua tổng hợp, phân tích sẽ là tài nguyên quý giá để khai thác sử dụng, từ đó góp phần giúp quận hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Bước tiến quan trọng trong phát triển dữ liệu khi tháng 12/2024, TP. Hà Nội đã khai trương hạ tầng Trung tâm Dữ liệu chính TP. Hà Nội tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Chủ tịch Công ty cổ phần Phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt Nguyễn Minh Tú (liên danh nhà thầu cung cấp dịch vụ cho Trung tâm Dữ liệu chính thành phố) cho biết, Trung tâm Dữ liệu chính thành phố giúp chính quyền nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành; tăng cường tính minh bạch; đồng bộ hóa và chia sẻ dữ liệu, đồng thời giúp người dân nâng cao chất lượng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa. Đối với doanh nghiệp sẽ giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kinh tế số; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường kết nối và hợp tác.

Mở ra không gian phát triển mới

Dữ liệu là nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh của thành phố. Bên cạnh tập trung duy trì các nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung đã được xây dựng, thành phố cũng đồng thời tập trung hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, địa phương kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phục vụ chia sẻ, kết nối và khai thác sử dụng.

Thiếu tướng Nguyễn Hồng Ky, Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội cho biết, thời gian tới, thành phố tiếp tục triển khai kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trên địa bàn, sử dụng giải pháp công nghệ số hóa và kho lưu trữ dữ liệu điện tử do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06 - Bộ Công an) cung cấp. Đồng thời, TP. Hà Nội phối hợp với C06 nghiên cứu xây dựng khung kiến trúc kho dữ liệu điện tử phù hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố nhằm hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải khẳng định, dữ liệu sẽ mở ra không gian phát triển mới cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trở thành nguồn lực cốt lõi để thúc đẩy Hà Nội phát triển thành đô thị thông minh, hiện đại, vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Do đó, TP. Hà Nội xác định, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp thông qua dữ liệu; bảo mật và quyền riêng tư là ưu tiên hàng đầu; bảo đảm tính liên thông và tương thích giữa các hệ thống dữ liệu; minh bạch và trách nhiệm giải trình; thống nhất, đồng bộ từ quy hoạch chung, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến áp dụng các quy hoạch, quy chế, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu.

Phó Chủ tịch Hà Minh Hải nhấn mạnh, TP. Hà Nội sẽ xây dựng và phát triển hệ thống dữ liệu đồng bộ, hiện đại, an toàn và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu quản lý đô thị thông minh, phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng bền vững. Đặc biệt là hướng đến việc tối ưu hóa quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu, tăng cường hiệu quả của dịch vụ công và nâng cao chất lượng sống cho người dân, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho TP. Hà Nội trở thành một thành phố tiên phong về chuyển đổi số và phát triển bền vững trong nước và khu vực.

Trung tướng Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an: TP. Hà Nội cần hoàn thiện hệ thống dữ liệu hộ tịch, lý lịch tư pháp

TP. Hà Nội là địa phương tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai nhiệm vụ của Đề án 06 như hoàn thành Đề án thí điểm và thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trung tâm này được thiết kế để kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu liên quan, giúp tối ưu hóa việc giải quyết thủ tục hành chính.

TP. Hà Nội cần tiếp tục tập trung nhiệm vụ của Đề án 06 và các nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia thời gian tới. Trong đó, có lộ trình rõ ràng để trong năm 2025 hoàn thành dữ liệu để giảm bớt thời gian về cấp hộ tịch, cấp lý lịch tư pháp... Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội quan tâm, chỉ đạo các sở, ngành để ngay trong đội ngũ cán bộ có nhận thức đầy

đủ, thống nhất, có trách nhiệm về dữ liệu trong triển khai chuyển đổi số; có lộ trình, tăng cường kiểm tra, đôn đốc trong thực hiện.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Việt Hùng: Ưu tiên phát triển dữ liệu từ nay đến năm 2030

Thực hiện cải cách hành chính, chuyên đổi số, thực hiện Đề án 06, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã nhấn mạnh, dữ liệu là linh hồn, cốt lõi để chuyên đổi số. Vì vậy, dữ liệu lớn cần phải được kết hợp, chia sẻ; không được tập quyền, cát cứ dữ liệu... Từ nay đến năm 2030, với dữ liệu, TP. Hà Nội sẽ ưu tiên phát triển: Hạ tầng dữ liệu không gian đô thị thông minh; Triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu hợp nhất về quản lý quy hoạch - kiến trúc - phát triển đô thị trên địa bàn thành phố; Cơ sở dữ liệu định danh - dữ liệu chủ các ngành lĩnh vực; Hồ dữ liệu TP. Hà Nội. Ngoài ra, TP. Hà Nội chú trọng phát triển Cơ sở dữ liệu và mở dữ liệu; Triển khai Dữ liệu giao thông và hệ thống phân tích giao thông thông minh; Hệ thống phân tích dữ liệu để dự báo biến đổi dân số và lao động; Kho dữ liệu và nền tảng phân tích an ninh, trật tự; Phát triển Cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; Hệ thống giám sát và cảnh báo thiên tai, phòng chống dịch bệnh.

Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) Tô Dũng Thái: Trung tâm dữ liệu là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo

Sự ra đời của Trung tâm Dữ liệu chính TP. Hà Nội đã đánh dấu một bước quan trọng trong xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, là nền tảng phát triển, đổi mới sáng tạo của Thủ đô Hà Nội. Đồng thời, thúc đẩy, phát triển, kết nối, khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới trong hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc hoàn thành xây dựng trung tâm có ý nghĩa quan trọng đối với TP. Hà Nội, trong nỗ lực không ngừng xây dựng và phát triển hướng tới thành phố thông minh phát triển bền vững và đáng sống của Thủ đô với trên 10 triệu dân.

Tập đoàn VNPT cam kết tiếp tục đầu tư các công nghệ tiên tiến, đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin và tham gia phối hợp, hỗ trợ thành phố trong quá trình vận hành, khai thác hệ thống Trung tâm Dữ liệu chính TP. Hà Nội đáp ứng những tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn; góp phần mang lại hệ sinh thái hạ tầng số hoàn chỉnh, phục vụ tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số Thủ đô.

Nguồn: hanoimoi.vn

QUY ĐỊNH NGƯỜI DÂN PHẢI KÝ CHỨNG THỰC CẢN TRỞ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Việc giải quyết thủ tục hành chính hiện nay đang đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, làm hài lòng đa số người dân và tổ chức khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt là hiệu quả của việc giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Tuy vậy, hiện vẫn còn một số thủ tục hành chính chưa thể thực hiện thủ tục hành chính toàn trình do nhiều nguyên nhân khác nhau; trong đó, có nguyên nhân khách quan như cơ sở

hạ tầng chưa đáp ứng, trình độ sử dụng công nghệ còn hạn chế, người dân chưa quen với việc làm thủ tục hành chính qua mạng...

Nhưng có một số nguyên nhân hoàn toàn do chủ quan, đặc biệt là một số thủ tục hành chính yêu cầu người dân phải có mặt trực tiếp, không được ủy quyền, nhất là quy định buộc phải trực tiếp “ký vào sổ”.

Hiện, có nhiều thủ tục hành chính yêu cầu đương sự phải “ký trực tiếp vào sổ”, chẳng hạn như tại Khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch quy định về đăng ký khai sinh: “Công chức tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào Sổ hộ tịch”.

Khoản 3 Điều 38 Luật Hộ tịch quy định về đăng ký kết hôn: “Khi đăng ký kết hôn, cả hai bên nam, nữ phải có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân, công chức làm công tác hộ tịch hỏi ý kiến hai bên nam, nữ, nếu các bên tự nguyện kết hôn thì ghi việc kết hôn vào Sổ hộ tịch, cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn”.

Từ những ví dụ cụ thể trên, có thể thấy nhiều thủ tục hành chính không thể triển khai toàn trình (hoàn toàn qua môi trường mạng), vì còn bắt buộc người dân, tổ chức phải có mặt trực tiếp và ký vào sổ, thậm chí có thủ tục không được ủy quyền cho người khác làm thay, nhận thay. Điều này đã hạn chế công cuộc cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nói riêng.

Nguồn: sggp.org.vn

ĐỀ ÁN 06: ĐỘNG LỰC XÂY DỰNG GIA LAI HIỆN ĐẠI, VĂN MINH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN NHIỀU LĨNH VỰC

Thông qua tài khoản định danh điện tử (VNeID), các tổ chức, cá nhân có thể sử dụng những tiện ích tốt nhất qua các dịch vụ hành chính công, an sinh xã hội và tiếp cận các dịch vụ thương mại.

Đây là một trong những nền tảng để phát triển hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ trực tuyến thuộc Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Hỗ trợ người dân thích ứng với chuyển đổi số

Vừa qua, em Ksor H'Thoan (18 tuổi, làng Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa) đến Đội Hướng dẫn đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý căn cước công dân (thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Gia Lai) để đăng nhập lại tài khoản định danh điện tử.

H'Thoan kể: “Em được gia đình mua cho chiếc xe máy. Khi em đến trụ sở Công an xã để đăng ký biển số xe lần đầu thì các anh Công an hướng dẫn đăng nhập tài khoản VNeID để

làm thủ tục. Em bị quên mật khẩu, số điện thoại lại thay đổi nên em đi đăng ký số điện thoại chính chủ, sau đó đến đây để xác minh danh tính và đặt lại mật khẩu mới. Từ nay, em sẽ luôn sử dụng số điện thoại này và giữ gìn, bảo mật tài khoản VNeID để thuận lợi trong công việc”.

Trường hợp như của H'Thoan không hiếm gặp. Tại trụ sở Công an xã Hà Bầu (huyện Đak Đoa), chúng tôi gặp anh Y Đê (làng Ring Rai). Khi lên Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục liên quan đến tư pháp, được cán bộ một cửa hướng dẫn đăng nhập VNeID, anh Y Đê mới nhớ ra trong điện thoại mình có app này nên mở ra đăng nhập nhưng không được. Anh liền qua nhờ cán bộ Công an xã.

Sau khi đăng nhập được tài khoản định danh điện tử của mình, anh phấn khởi quay lại gặp cán bộ ở Bộ phận Một cửa. Nhưng vừa đến nơi thì anh quên mật khẩu đăng nhập, cán bộ Công an xã lại hỗ trợ thêm một lần nữa mới thành công.

Thượng úy Nguyễn Hùng Minh, Cán bộ Công an xã Hà Bầu cho hay: “Nhiều người dân trên địa bàn xã sử dụng sim điện thoại không chính chủ để được miễn phí cước điện thoại và dung lượng internet trong thời gian khuyến mãi sim mới. Sau khi sử dụng một thời gian thì đổi sim khác. Đây là yếu tố gây ra khó khăn, bởi lẽ khi đăng nhập hoặc xác thực giao dịch, hệ thống VNeID gửi mã OTP về số điện thoại đăng ký. Nếu sim điện thoại không chính chủ hoặc đã bị khóa, người dùng không thể nhận mã, dẫn đến mất quyền truy cập vào tài khoản.

Nếu quên mật khẩu hoặc bị khóa tài khoản mà số điện thoại không chính chủ, việc khôi phục sẽ rất khó khăn, thậm chí có thể bị chiếm đoạt tài khoản VNeID.

Để khắc phục hạn chế trên, giúp người dân thích ứng với việc chuyển đổi số, chúng tôi phối hợp với các nhà mạng đến tận xã để đăng ký sim chính chủ, đồng thời tuyên truyền bà con quan tâm tới việc giữ gìn tài khoản định danh của mình và ghi nhớ mật khẩu đăng nhập”.

VNeID-Tài khoản duy nhất khi tham gia dịch vụ công trực tuyến

Năm 2024, các ngành đã triển khai nhiều ứng dụng, tiện ích được phát triển, tích hợp trên ứng dụng VNeID. Đây là ứng dụng định danh điện tử do Bộ Công an phát triển, giúp người dân thực hiện các thủ tục hành chính và giao dịch trực tuyến một cách nhanh chóng, an toàn, tiện lợi.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã có nhiều văn bản chỉ đạo chuyển đổi, sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại bộ phận một cửa các cấp, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thông báo, hướng dẫn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính về việc chuyển đổi tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia sang VNeID.

Từ ngày 01/01/2025, tất cả dịch vụ liên quan thủ tục hành chính đều bắt buộc sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 để đăng ký phương tiện giao thông, cập nhật sinh trắc học trong hệ thống ngân hàng, do đó số lượng người dân đến cơ quan Công an làm thủ tục liên quan ngày một tăng cao.

Ủy ban nhân dân phường Yên Thế là một trong những đơn vị dẫn đầu của TP. Pleiku trong giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến, đạt trên 90% hồ sơ giải quyết dịch vụ công qua tài khoản định danh điện tử VNeID trong năm 2024.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Thế Sử Thị Thu Hòa chia sẻ kinh nghiệm: “Ban Chỉ đạo Đề án 06 của phường đã triển khai xây dựng kế hoạch trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Phường Yên Thế đã xây dựng các tổ tuyên truyền, vận động người dân cài đặt, kích hoạt VNeID. Đa phần người dân khi đến bộ phận một cửa của phường đều được cán bộ hướng dẫn nộp hồ sơ qua dịch vụ công. Vì được tuyên truyền sâu rộng tiện ích của Đề án 06 nên hầu hết công dân đều ủng hộ”.

Chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Hướng đến mục tiêu phát triển công dân số, hiện nay, các ứng dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số cá nhân, đặc biệt là thuế, phí, lệ phí được triển khai rộng khắp. Đơn cử, Cục Thuế tỉnh Gia Lai đã kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế; tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Gia Lai phối hợp các tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền về sản phẩm cho vay tín chấp không tài sản đảm bảo để người dân biết, tiếp cận, sử dụng. Đến nay, tổng dư nợ cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công đạt trên 500 tỷ đồng.

172 ngân hàng đã triển khai thu thập đối chiếu thông tin sinh trắc học với căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản VNeID của khách hàng để tăng cường tính bảo mật, an toàn cho khách hàng khi giao dịch.

Năm 2024, Cục Thuế tỉnh Gia Lai đã đưa vào quản lý thuế 33 doanh nghiệp với doanh thu 12.275 tỷ đồng, số thuế phát sinh là 1,2 tỷ đồng; 67 cá nhân, hộ kinh doanh với doanh thu 137 tỷ đồng, số tiền thuế thu được khoảng 3,6 tỷ đồng. 100% doanh nghiệp nộp thuế bằng phương thức điện tử hàng tháng trung bình trên 500 tỷ đồng; 90% số hộ kinh doanh nộp qua ứng dụng trên điện thoại thông minh; 8.254 người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử... Toàn tỉnh Gia Lai hiện có 374/374 cửa hàng bán lẻ xăng dầu của 194 doanh nghiệp triển khai các giải pháp để lập hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng.

Hiện nay, toàn tỉnh Gia Lai có 252/252 cơ sở khám, chữa bệnh triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID; tích hợp 112.641 sổ sức khỏe điện tử, 132.596 thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID.

Sở Giáo dục và Đào tạo khai thác, sử dụng các hệ thống, thông tin phần mềm, cơ sở dữ liệu của Ngành trong dạy và học cũng như công tác quản lý, triển khai thí điểm học bạ số bậc tiểu học; tuyển sinh đầu cấp qua dịch vụ công trực tuyến; tra cứu kết quả thi tốt nghiệp THPT; 758 trường học đã triển khai thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt.

Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu đất đai, tiếp tục triển khai công tác xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, tiếp tục triển khai làm sạch để sử dụng, cắt giảm thủ tục hành chính cho người dân. Phó Giám đốc Sở Tư pháp Dương Văn Thành cho biết: “Tiếp tục triển khai, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo lộ trình, đến ngày 30/11/2024, Sở đã hoàn thành 100% nội dung số hóa. Từ ngày 08/11/2024, Sở đã triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đến nay, đã tiếp nhận trên 300 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, tỷ lệ tiếp nhận giải quyết cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID đạt trên 70%”.

Trên lĩnh vực giao thông - vận tải, tỉnh đã chỉ đạo tập trung rà soát, cập nhật, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, đăng kiểm phương tiện theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải. Đến làm thủ tục đăng kiểm xe, anh Lê Tiền Phong (tổ 3, phường Yên Thế, TP. Pleiku) vui vẻ nói: “Tôi thấy đăng ký và sử dụng dịch vụ công trực tuyến rất thuận lợi. Mới đây, tôi truy cập ứng dụng VNeID thực hiện cấp đổi giấy phép lái xe máy. Chỉ sau 3 ngày truy cập lại ứng dụng, tôi thấy đã thực hiện thành công.

Qua thông tin báo, đài, tôi được biết sắp tới thẻ bảo hiểm y tế, sổ sức khỏe điện tử được triển khai đồng bộ trên ứng dụng VNeID. Trong gia đình tôi, mọi người đều đã cài đặt và làm quen dần với việc sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện mọi thủ tục hành chính”.

Nguồn: baogialai.com.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Ngày 10/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm k và bổ sung điểm m Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung điểm d thành: “d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện tổng dư nợ các khoản vốn vay của doanh nghiệp đi vay với doanh nghiệp cho vay hoặc bảo lãnh ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng dư nợ tất cả các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay.

Quy định tại điểm d khoản này không áp dụng với các trường hợp sau:

d.1) Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh theo quy định tại các điểm a, c, đ, e, g, h, k, l và m khoản này.

d.2) Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay hoặc được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định tại các điểm b, e và i khoản này.”.

Đối với điểm k được sửa đổi, bổ sung như sau: “k) Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp (bao gồm cả chi nhánh hạch toán độc lập thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp) chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia;”.

Còn đối với điểm m được bổ sung như sau: “m) Tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);”.

Đối với Khoản 2 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về các khoản vay, trả nợ nước ngoài của từng doanh nghiệp cụ thể có giao dịch liên kết trên cơ sở danh sách do Cơ quan thuế yêu cầu, bao gồm dữ

liệu về kim ngạch khoản vay, lãi suất, kỳ trả lãi, trả gốc, thực tế rút vốn, trả nợ (gốc, lãi) và các thông tin liên quan khác (nếu có).

Phối hợp cung cấp thông tin được báo cáo theo quy định pháp luật về người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng; người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng; Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo hệ thống thông tin dữ liệu quản lý của Ngân hàng Nhà nước khi cơ quan thuế đề nghị.”.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 27/3/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ ĐẶC BIỆT

Ngày 10/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

Nghị định này quy định chi tiết về thủ tục đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Theo Nghị định, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 36a của Luật Đầu tư và các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

Về cam kết của nhà đầu tư tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, Nghị định quy định gồm các nội dung sau: Thứ nhất, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; Thứ hai, đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định này; Thứ ba, cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại điểm a khoản này, không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng nội dung cam kết.

Nghị định quy định, nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định này cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Ban Quản lý xem xét, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 4 Điều 36a của Luật Đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu

tư kèm theo cam kết của nhà đầu tư được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư được thực hiện như sau:

Một là, đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch phân khu khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung và khu thương mại tự do. Trường hợp dự án được đề xuất tại khu vực không phải lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch phân khu phải điều chỉnh và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung thành phố; thị xã; thị trấn; đô thị mới; huyện hoặc xã được phê duyệt trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

Hai là, trường hợp dự án được đề xuất thực hiện tại khu chức năng trong khu kinh tế thì đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch chung khu kinh tế hoặc quy hoạch chung thành phố, thị xã được phê duyệt trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

Ba là, đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế có quy hoạch phân khu có hiệu lực theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn thì đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch phân khu.

Đối với dự án có đề nghị Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án.

Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 40 của Luật Đầu tư, trong đó bao gồm nội dung cam kết của nhà đầu tư.

Tổ chức kinh tế do nhà đầu tư nước ngoài thành lập theo quy định tại Khoản 5 Điều 36a Luật Đầu tư phải đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư và chỉ được điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp để bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh khác sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Ký quỹ hoặc nộp cam kết bảo lãnh sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Việc bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được thực hiện theo các trường hợp và yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư, Điều 25, 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và các quy định sau:

Thứ nhất, nhà đầu tư thực hiện ký quỹ hoặc nộp cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng về nghĩa vụ ký quỹ sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trước khi tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp nhà đầu tư không tạm ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) hoặc trước thời điểm ban hành quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp nhà đầu tư đã tạm ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) hoặc trong thời hạn 30

ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp khu đất thực hiện dự án đã được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất).

Thứ hai, hoàn trả nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án: Một là, hoàn trả 50% số tiền ký quỹ hoặc giảm 50% số tiền bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư gửi Ban quản lý văn bản thông báo khởi công kèm theo các tài liệu quy định tại Khoản 8 Điều 36a của Luật Đầu tư. Hai là, hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ số tiền ký quỹ (nếu có) hoặc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư gửi Ban quản lý biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác sử dụng.

Điều chỉnh dự án đầu tư

Việc điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 3 của Nghị định này. Hồ sơ điều chỉnh gồm: Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án; Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh.

Việc điều chỉnh dự án đầu tư trong các trường hợp không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tương ứng của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, trong đó hồ sơ điều chỉnh bao gồm cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

Mục tiêu của dự án đầu tư sau khi điều chỉnh phải thuộc lĩnh vực quy định tại Khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư.

Cơ quan nhà nước có thể quyết định ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án khi không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện dự án theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các cam kết về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện đúng cam kết của mình.

Trường hợp dự án không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã cam kết thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính, ngừng, chấm dứt hoạt động hoặc thực hiện các hình thức xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Dự án đầu tư thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường khi đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 36a của Luật Đầu tư thì nhà đầu tư không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường, nhà đầu tư thực hiện như sau: Một là, thực hiện thủ tục cấp Giấy phép môi trường trước khi khởi công xây dựng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tương ứng với trường hợp dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Hai là, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép môi trường thực hiện theo quy định của

pháp luật về bảo vệ môi trường áp dụng tương ứng đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Đối với dự án thuộc trường hợp phải đăng ký môi trường, nhà đầu tư thực hiện đăng ký môi trường theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.

Giám sát, đánh giá dự án đầu tư: Nhà đầu tư tự tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư; Ban quản lý, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Việc thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư tại điểm a Khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm: Thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư những vấn đề phát sinh trước khi khởi công và trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

Giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư.

Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thực hiện theo ủy quyền hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Nghị định này cũng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Cụ thể:

Bổ sung điểm d và đ vào sau điểm c Khoản 7 Điều 31: “d) Quy hoạch quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư được xác định là quy hoạch có liên quan đến mục tiêu hoạt động và nội dung đề xuất dự án đầu tư; đ) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện như sau: Đánh giá sự phù hợp của dự án với mục tiêu, định hướng phát triển, sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế xã hội theo nội dung, yêu cầu của quy hoạch.”.

Bổ sung vào cuối điểm a khoản 4 Điều 33 nội dung sau đây: “Đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp chưa thành lập Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.”.

Bổ sung vào cuối Khoản 1 Điều 45 nội dung sau đây: “Đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, nhà đầu tư nộp hồ sơ cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp chưa thành lập Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.”.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ

Ngày 12/2/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 về việc thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 2 Điều 5 về địa điểm thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền. Theo đó, người làm thủ tục khai báo hồ sơ biên phòng điện tử và nhận xác nhận hoàn thành khai báo thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền bằng tài khoản định danh điện tử được tạo lập và xác thực theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử và quy định tại Quyết định này tại bất kỳ nơi nào có thể truy cập Internet.

Bên cạnh đó, Quyết định này cũng sửa đổi Điều 7 về sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền:

Thứ nhất, người làm thủ tục sử dụng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập, đã kết nối, tích hợp trên Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử và quy định tại Quyết định này.

Thứ hai, quy trình sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền:

Một là, người làm thủ tục truy cập địa chỉ: <http://thutucbienphong.gov.vn> để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử.

Hai là, tại giao diện đăng nhập của Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử, người làm thủ tục chọn loại tài khoản là cá nhân (đối với người làm thủ tục cho cơ quan, tổ chức chọn loại tài khoản là cơ quan, tổ chức), sau đó chọn đăng nhập tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho công dân Việt Nam (đối với người làm thủ tục cho cơ quan, tổ chức chọn đăng nhập tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an dành cho cơ quan, tổ chức); hệ thống tự động chuyển hướng sang hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Ba là, tại giao diện hệ thống định danh và xác thực điện tử, người làm thủ tục tiến hành đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử của cá nhân được cấp bởi Bộ Công an (đối với người làm thủ tục cho cơ quan, tổ chức đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức được cấp bởi Bộ Công an).

Bôn là, sau khi đăng nhập thành công, hệ thống tự động chuyển hướng sang giao diện của Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để người làm thủ tục tiến hành khai báo thủ tục biên phòng điện tử.

Quyết định này sửa đổi Điều 8 về tạm dừng sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử để thực hiện thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền.

Cụ thể, trong trường hợp phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu thủ tục biên phòng điện tử, Đồn trưởng Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền có quyền tạm dừng sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử và thông báo cho người làm thủ tục, nêu rõ lý do không tiếp nhận dữ liệu điện tử.

Cao Tuấn Anh - Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN VỀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Ngày 22/01/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 03/2025/TT-BTC hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Thông tư quy định rõ về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.

Theo đó, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và các khoản thu khác (nếu có) được quy định như sau:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật có liên quan trong trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về các tổ chức tín dụng trong trường hợp tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu tự đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 Luật Đấu giá tài sản.

Chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản của Hội đồng đấu giá tài sản

Hội đồng đấu giá tài sản được người có tài sản đấu giá bảo đảm kinh phí để tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ nội dung chi, mức chi quy định dưới đây, Hội đồng đấu giá tài sản có trách nhiệm báo cáo người có tài sản đấu giá về kinh phí tổ chức đấu giá tài sản để tổng hợp chung vào dự

toán chi phí xử lý tài sản của người có tài sản đấu giá, trên cơ sở đó, người có tài sản đấu giá phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí tổ chức đấu giá tài sản trong dự toán chi phí xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

Nội dung chi gồm: a) Chi phí niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản; b) Chi phí tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản; c) Chi phí tổ chức phiên đấu giá (bao gồm chi phí thuê địa điểm tổ chức đấu giá tài sản trong trường hợp không bố trí được địa điểm đấu giá, chi phí thuê máy móc, thiết bị, chi phí thuê bảo vệ phiên đấu giá; chi phí thuê Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức phiên đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến...); d) Chi phí lập, tổ chức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; đ) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện đấu giá tài sản.

Mức chi: Đối với các nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định.

Đối với các nội dung chi thuê ngoài thì thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa người có tài sản đấu giá với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với các nội dung chi ngoài phạm vi quy định nêu trên thì Hội đồng đấu giá tài sản báo cáo người có tài sản đấu giá quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản của người có tài sản đấu giá

Theo Thông tư, nguồn kinh phí chi cho việc đấu giá tài sản gồm: Dự toán ngân sách nhà nước giao cho người có tài sản đấu giá trong trường hợp phải nộp toàn bộ tiền thu được từ đấu giá vào ngân sách nhà nước. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí chi cho việc đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Tiền thu được từ đấu giá tài sản trong tài khoản tạm giữ (bao gồm cả tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá tài sản, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản) trong trường hợp phải nộp toàn bộ tiền thu được từ đấu giá tài sản vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do cơ quan thành lập Hội đồng đấu giá tài sản làm chủ tài khoản hoặc tài khoản tạm giữ của cơ quan, đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm chủ tài khoản tạm giữ và được trừ chi phí xử lý tài sản trước khi nộp vào ngân sách nhà nước.

Nguồn kinh phí xử lý tài sản bảo đảm, xử lý nợ xấu, tài sản kê biên, tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp phá sản (bao gồm cả tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá tài sản; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản) trong trường hợp đấu giá tài sản để thực hiện xử lý tài sản bảo đảm, xử lý nợ xấu, xử lý tài sản kê biên, tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp phá sản.

Tiền thu được từ đấu giá tài sản (bao gồm cả tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá tài sản; tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản) trong trường hợp tiền thu được từ đấu giá tài sản là nguồn thu của người có tài sản đấu giá.

Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí quy định nêu trên hoặc đề nghị cơ quan, đơn vị được cơ quan, người có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm chủ tài khoản tạm giữ để thanh toán các nội dung chi cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá tài sản theo quy định hoặc chi phí cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định chi tiết về thu, chi, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản và quản lý, sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/01/2025.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định chuẩn y giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa 13, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với 4 cán bộ gồm: Ông Đinh Hữu Thành, Hà Quốc Trị, Nguyễn Hồng Lĩnh và Đoàn Anh Dũng.

Chỉ định ông Lại Xuân Môn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Phạm Tất Thắng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 1406/NQ-UBTVQH15 về việc phê chuẩn kết quả bầu ông Nguyễn Đình Việt, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Sơn La.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Điều động, chỉ định ông Trương Cảnh Tuyên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 07/02/2025 phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Văn Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy Bắc Giang.

Thành lập Hội đồng thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia:

Quyết định số 261/QĐ-TTg ngày 11/02/2025 thành lập Hội đồng thẩm định Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên làm Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Các Ủy viên Hội đồng thẩm định gồm: Ông Nguyễn Hoàng Long, Thứ trưởng Bộ Công Thương; ông Bùi Thế Duy, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Huỳnh Chiến Thắng, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng; ông Bùi Trọng Thế, Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an; ông Bùi Việt Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính; ông Lê Tuấn Anh, Vụ trưởng Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Hội đồng thẩm định cũng gồm các Ủy viên là đại diện các Bộ, cơ quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại

doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Tổng Công ty điện lực TP. Hà Nội, Tổng Công ty điện lực miền Bắc, Tổng Công ty điện lực miền Trung, Tổng Công ty điện lực miền Nam, Tổng Công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.

Các chuyên gia phản biện là: Ông Ngô Tuấn Kiệt, nghiên cứu viên cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Năng lượng - Viện Hàn Lâm Khoa học công nghệ Việt Nam, Viện trưởng Viện Công nghệ Năng lượng - Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; ông Nguyễn Anh Tuấn, nguyên Phó Viện trưởng Viện Năng lượng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký, Hiệp hội Năng lượng Việt Nam, Ủy viên phản biện; ông Nguyễn Thái Sơn, nguyên Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Tạp chí Năng lượng Việt Nam.

Bộ Công Thương là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi:

Quyết định số 249/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi.

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo thay nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay nguyên Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng.

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Sỹ Hiệp làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đỗ Ngọc Huỳnh.

Quyết định nêu rõ, các thành viên khác của Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 248/QĐ-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi không thay đổi.

*** TP. Hà Nội:**

Ông Trần Sỹ Thanh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Các ông: Lê Hồng Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố; Doãn Trung Tuấn, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố; Lê Quang Long, Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Ông Phùng Khải Lợi được chỉ định giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố.

Ông Đỗ Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy.

Ông Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Thành ủy và giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 15/02/2025.

Ông Nguyễn Doãn Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy được phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, kể từ ngày 01/3/2025.

Ông Vũ Đức Bảo, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được nghỉ hưu trước tuổi kể từ ngày 15/02/2025.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Trịnh Xuân Trường, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Giàng Thị Dung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, phân công tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Lào Cai.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Trương An Ninh, Bí thư Thị ủy Ba Đồn được chỉ định giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Trần Hải Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

Ông Trần Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Phạm Thị Hân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Hới và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Đồng Hới, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Nguyễn Văn Mười, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Bà Phạm Thị Mai Tiên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/02/2025.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Đồng Văn Thanh, Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Văn Huyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Trần Chí Hùng, Bí thư Huyện ủy Long Mỹ được bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn